



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

20  
25

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

-  02253 593 681 - 02253 641 121
-  [Sales@sonhaiphong.com](mailto:Sales@sonhaiphong.com)
-  <https://sonhaiphong.com.vn>
-  Địa chỉ: Số 12 đường Lạch Tray,  
Phường Lê Chân, TP. Hải Phòng
-  Nhà máy: Số 21, đường 208, Tổ dân phố 208,  
Phường An Hải, TP. Hải Phòng

# MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	06
Một số chỉ tiêu chính	08
Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi	08

## 01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Quá trình hình thành và phát triển	14
Sự kiện nổi bật trong năm	16
Danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm	18
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	24
Các công ty con, công ty liên kết	26
Giới thiệu Ban lãnh đạo	30
Vị thế	36
Định hướng phát triển	37
Các rủi ro	40

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tổ chức và nhân sự	48
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	50
Các công ty con, công ty liên kết	50
Tình hình tài chính	52
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	54

## 03 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	58
Tình hình tài chính	60
Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý	62
Phương hướng phát triển	63
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	65
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	66

## 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty	70
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD	74
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	75

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	78
Ban kiểm soát	80
Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD	81
Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan	82
Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị Công ty	83

## 06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững	86
Đánh giá của Ban giám đốc	86
Các chỉ tiêu phát triển bền vững	87

## 07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BKS	Ban Kiểm soát
BGD	Ban Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMP	Chugoku Marine Paints
Công ty	Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
CP	Cổ phần
CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
CSH	Chủ sở hữu
CPQ	Cổ phiếu quỹ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
ISO 14001	Hệ thống quản lý môi trường
ISO 9001	Hệ thống quản lý chất lượng
KH	Kế hoạch
KCN	Khu công nghiệp
KHCN	Khoa học và Công nghệ
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc
NN	Nhà nước
NPP	Nhà phân phối
OEM	Sản xuất theo đơn đặt hàng gốc
QA	Đảm bảo chất lượng
SHP	Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TH	Thực hiện
TP	Thành phố
UBND	Ủy ban Nhân dân
VĐL	Vốn điều lệ
VOC	Hợp chất hữu cơ bay hơi
VPIA	Hiệp hội Sơn – Mực in Việt Nam





Thông điệp

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV),

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, tôi xin trân trọng gửi tới Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác cùng toàn thể cán bộ công nhân viên lời chào trân quý, lời chúc sức khỏe dồi dào, hạnh phúc bền vững và thành công tốt đẹp.

Năm 2025 ghi dấu một chặng đường phát triển đầy ấn tượng của Công ty, tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín đã được bồi đắp trong suốt hơn 66 năm hình thành và trưởng thành. Đây không chỉ là năm của những kết quả tích cực, mà còn là cột mốc thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới, bản lĩnh thích ứng và khát vọng vươn lên mạnh mẽ của toàn thể Công ty trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Xuyên suốt hành trình đó, Công ty đã kiên trì theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, không ngừng đầu tư cho đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và phát huy sức mạnh nội lực. Tinh thần sáng tạo được lan tỏa sâu rộng, trở thành động lực thúc đẩy những cải tiến thiết thực trong sản xuất, kinh doanh qua đó từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm và trải nghiệm của khách hàng.

Với định hướng nhất quán, Công ty luôn đặt mục tiêu mang đến những sản phẩm sơn chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về kỹ thuật, đồng thời bảo đảm an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường. Những nỗ lực không ngừng nghỉ này không chỉ góp phần củng cố niềm tin của Quý khách hàng và đối tác, mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty tiếp tục bứt phá, hướng tới những mục tiêu phát triển dài hạn trong tương lai.

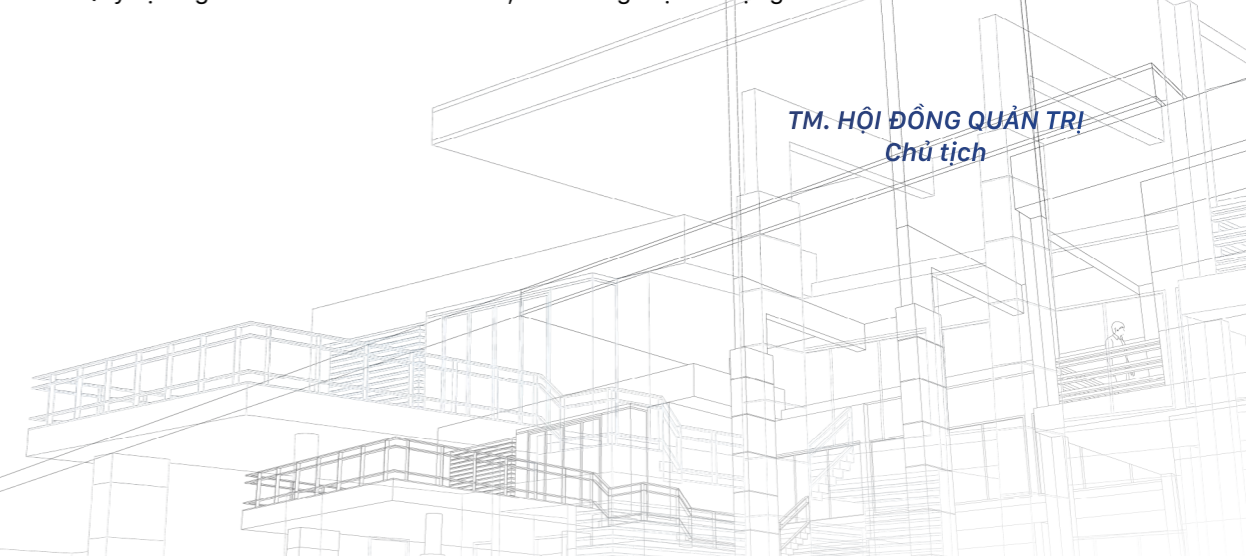
Với quan điểm nhất quán, con người luôn là yếu tố trung tâm, là tài sản vô giá và là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính sự đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao, sự tận tâm cùng tư duy đổi mới, sáng tạo không ngừng của đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã góp phần hun đúc nên một Sơn Hải Phòng vững mạnh về nội lực, chuẩn mực về uy tín và ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, trong bối cảnh cơ hội và thách thức đan xen, Công ty tiếp tục kiên định với định hướng lấy đổi mới sáng tạo làm động lực tăng trưởng chủ đạo. Chúng tôi đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động nghiên cứu – phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đồng thời không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng hiện đại, hiệu quả và minh bạch. Song hành với đó, việc nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng được xác định là ưu tiên trọng tâm, với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động.

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Công ty tiếp tục củng cố và thực thi các cam kết mạnh mẽ đối với cộng đồng và môi trường. Chúng tôi chủ động triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ sản xuất đến tiêu dùng, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Tất cả những nỗ lực đó đều hướng tới mục tiêu kiến tạo một tương lai xanh, phát triển hài hòa và bền vững cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành, tin tưởng của Quý cổ đông, Quý đối tác và khách hàng, xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc sức khỏe, an Khang thịnh vượng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch





## TÂM NHÌN

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng định hướng củng cố nền tảng và nâng tầm thương hiệu, hướng tới trở thành một trong những thương hiệu sơn hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế. Song song đó, công ty tiếp tục phát triển theo mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực tăng trưởng bền vững.



## SỨ MỆNH

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng luôn kiên định nguyên tắc kinh doanh gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội và môi trường. Trong suốt quá trình phát triển, công ty nhất quán theo đuổi mục tiêu tăng trưởng bền vững, định hướng phát triển sản phẩm theo hướng chuyên môn hóa, đồng thời gìn giữ và lan tỏa bản sắc riêng của thương hiệu Sơn Hải Phòng đến khách hàng. Song hành với hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đặc biệt chú trọng bảo vệ môi trường và không ngừng tạo ra những giá trị tích cực, đóng góp thiết thực cho cộng đồng và xã hội.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Chất lượng sản phẩm và dịch vụ được xác định là nền tảng cốt lõi, tạo động lực đưa doanh nghiệp vươn tới vị thế dẫn đầu trên thị trường
- Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đóng vai trò quyết định trong quá trình tăng trưởng và phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Uy tín là giá trị xuyên suốt, với cam kết nhất quán trong việc thực hiện những gì doanh nghiệp đã xây dựng và gìn giữ, góp phần củng cố thương hiệu ngay từ những ngày đầu thành lập.



### Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

		2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	Tỷ đồng	1.031,21	1.218,11	1.215,70	1.394,64	1.533,98
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.030,20	1.216,92	1.215,44	1.394,63	1.533,49
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	75,04	39,64	101,79	119,13	155,16
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75,53	39,89	102,29	119,14	154,25
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,28	33,08	92,95	106,70	137,71

### Các chỉ tiêu tại bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.102,39	1.213,20	1.219,05	1.380,76	1.543,02
Nợ phải trả	Tỷ đồng	657,00	773,72	719,36	814,79	892,31
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	445,38	439,48	499,69	565,97	650,71

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán



# Thông tin chung

Thông tin khái quát	12
Quá trình hình thành và phát triển	14
Sự kiện nổi bật trong năm	16
Danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm	18
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	24
Các công ty con, công ty liên kết	26
Giới thiệu Ban lãnh đạo	30
Vị thế	36
Định hướng phát triển	37
Các rủi ro	40



# THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ▶ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200575580 do Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng (Nay là Sở tài chính thành phố Hải Phòng), thay đổi lần thứ 11 ngày 24/07/2025
- ▶ Vốn điều lệ: 80.071.770.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.071.770.000 đồng
- ▶ Địa chỉ trụ sở chính: Số 12 đường Lạch Tray, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
- ▶ Số điện thoại: (84.225) 3593681
- ▶ Số fax: 02253593680
- ▶ Website: <http://www.sonhaiphong.com.vn>
- ▶ Mã cổ phiếu: HPP
- ▶ Logo:



02

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 1989

Đổi tên Xí nghiệp hóa chất sơn dầu thành nhà máy sơn Hải Phòng

## 1994

Nhập thiết bị sản xuất nhựa Alkyd của Cộng hòa liên bang Đức, chuyển đổi toàn bộ sản phẩm sơn gốc dầu sang sản xuất sơn gốc Alkyd phục vụ cho đóng tàu, giao thông và công nghiệp

## 1996

Bắt đầu hợp tác với Hãng sơn Chu-goku Marine Paint, hãng sơn hàng đầu của Nhật Bản về sơn tàu biển, công trình biển

## 1998

Khánh thành dây chuyền sơn tàu biển hiện đại, công suất 2000 tấn/ năm. Năm 1999 được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

## 2002

UBND thành phố Hải Phòng có quyết định về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty Sơn Hải Phòng

## 2004

Công ty Sơn Hải Phòng chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng

## 2005

Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 25,5 tỷ đồng

## 2007

Tăng vốn điều lệ lên thành 53 tỷ đồng

## 2008

Đầu tư dây chuyền sơn tấm lợp công suất 5.000 tấn/năm, nâng công suất nhà máy lên 15.000 tấn/năm

## 2011

Góp vốn thành lập công ty Cổ phần Bao bì VLC

## 2014

Công ty đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất nhựa Alkyd nâng công suất từ 500 tấn/năm lên 5.000 tấn/năm để chủ động nguyên liệu sản xuất và bán ra thị trường

## 2017

Hoàn thành mở rộng dây chuyền nhựa Alkyd nâng công suất lên 10.000 tấn/năm

## 2018

Hoàn thành tái thẩm định chứng chỉ ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 và Phòng thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia

## 2025

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng kỷ niệm 65 năm thành lập

# 03 SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM

## Tổng Giám Đốc Công ty Sơn Hải Phòng được bầu làm phó chủ tịch hiệp hội doanh nghiệp Hải Phòng.

Ngày 13/4/2025: Ban vận động Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng tổ chức Đại hội thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025 – 2030. Cũng trong Đại hội này, Ông Nguyễn Văn Dũng – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã được bầu làm Phó chủ tịch Hiệp hội.



## Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng chung tay chia sẻ khó khăn với đồng bào nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng nặng nề do mưa, lũ gây ra.

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã thể hiện tinh thần trách nhiệm xã hội và nghĩa cử nhân văn thông qua việc tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – TP. Hải Phòng, hỗ trợ đồng bào các tỉnh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mưa lũ. Sự đóng góp kịp thời và thiết thực này không chỉ là nguồn động viên quý báu đối với những người đang gặp khó khăn mà còn thể hiện tình đoàn kết, sẻ chia của doanh nghiệp và người dân Hải Phòng, góp phần tiếp thêm niềm hy vọng để đồng bào vượt qua khó khăn và tái thiết cuộc sống sau thiên tai.



## Sơn Hải Phòng tại Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề "Hải Phòng – Điểm đến chiến lược của kỷ nguyên mới".

Ngày 15/07/2025, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã tham gia trưng bày tại sự kiện Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề "Hải Phòng – Điểm đến chiến lược của Kỷ nguyên mới" do UBND thành phố Hải Phòng tổ chức.



## Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng: 65 năm phát triển và những bước tiến vững chắc hướng tới tương lai

Ngày 25/01/1960, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng chính thức được thành lập. Trải qua 65 năm không ngừng phát triển, Công ty đã khẳng định vị thế vững chắc trong ngành sản xuất sơn và các sản phẩm vật liệu xây dựng tại Việt Nam. Doanh nghiệp luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng, hoàn thành xuất sắc các kế hoạch được giao và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của đất nước.



## Sơn Hải Phòng tham gia "kết nối giao thương giữa các tỉnh – thành phố"

Ngày 04/04/2025, tại khách sạn Mường Thanh Luxury Cần Thơ, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, đã diễn ra sự kiện Hội nghị kết nối giao thương giữa các tỉnh, thành phố năm 2025. Hội nghị có sự tham dự lãnh đạo Sở Công Thương các thành phố trực thuộc Trung ương, một số tỉnh ĐBSCL, Đông Nam Bộ và doanh nghiệp



## Sơn Hải Phòng đón đoàn chuyên gia đến làm việc về nhà máy thông minh

Ngày 21/02/2025 vừa qua, Công ty Sơn Hải Phòng đã vinh dự đón đoàn chuyên gia từ Cục Phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (Bộ Khoa học – Công nghệ), Sở Khoa học Công nghệ Thành phố Hải Phòng, văn phòng sản xuất thông minh Hàn Quốc (KOSMO) và hiệp hội nền tảng sản xuất tự động Hàn Quốc (KAMPA) đến làm việc về nhà máy thông minh.



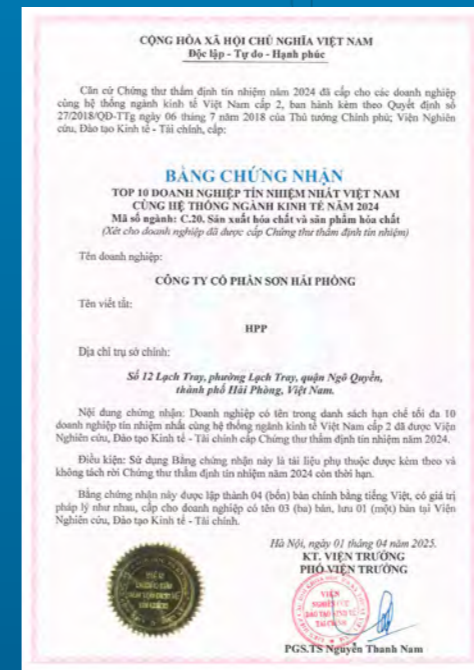
04

# DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM



Top 500 Doanh Nghiệp  
Lớn Nhất Việt Nam  
2025

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng nhiều năm liên tiếp Góp Mặt Trong Bảng Xếp Hạng VNR500 – Top 500 Doanh Nghiệp Lớn Nhất Việt Nam 2025: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (SHP) tự hào được vinh danh trong bảng xếp hạng uy tín VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp Lớn nhất Việt Nam năm 2025.



Top 10 doanh nghiệp  
tín nhiệm nhất Việt Nam  
trong ngành hóa chất

Ngày 01 tháng 04 năm 2025, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã được vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam năm 2025 ở lĩnh vực sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất. Danh hiệu Viện Nghiên cứu, Đào tạo Kinh tế – Tài chính tổ chức và trao tặng, nhằm ghi nhận các doanh nghiệp có thành tích nổi bật, có uy tín lớn trong sản xuất – kinh doanh và hoạt động tài chính.



Chứng chỉ “Nhà quản lý  
chuyên nghiệp”

Ông Nguyễn Văn Dũng – Tổng Giám đốc Công ty Sơn Hải Phòng – đã vinh dự nhận chứng chỉ “Nhà quản lý chuyên nghiệp” do Trung tâm Khoa học Thẩm định Tín nhiệm Doanh nghiệp cấp.

# 05 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

## Ngành nghề kinh doanh chính

- ▶ Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít;
- ▶ Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- ▶ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;
- ▶ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- ▶ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc; Cho thuê xe có động cơ;
- ▶ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng);
- ▶ Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- ▶ Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- ▶ Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng);
- ▶ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- ▶ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ▶ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- ▶ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn;
- ▶ Đại lý du lịch;
- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa;
- ▶ Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- ▶ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm;
- ▶ Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- ▶ Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- ▶ Bán buôn thực phẩm;
- ▶ Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar);
- ▶ Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- ▶ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.



## Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

Sơn Hải Phòng hiện có hơn 300 sản phẩm các loại chất lượng cao thuộc các lĩnh vực: Sơn tàu biển, sơn tấm lợp, sơn container, sơn công nghiệp, sơn dân dụng... Trong đó sơn tàu biển, công trình biển chiếm 50-60% thị trường Việt Nam; sơn tấm lợp đứng đầu Miền Bắc với hơn 80% thị phần.

1

### Sơn tàu biển

Là sản phẩm mũi nhọn của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trên cơ sở chuyên giao công nghệ với hãng Chugoku Marine Paints (CMP) của Nhật Bản - 1 trong 3 hãng sơn hàng đầu thế giới trong lĩnh vực này. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là nhà cung cấp hàng đầu về sơn tàu biển và chiếm hơn 50% thị trường sơn tàu.

2

### Sơn công nghiệp

Sản xuất theo công nghệ tiên tiến của hãng CMP – Nhật Bản. Trong những năm qua, sản phẩm sơn công nghiệp đã phục vụ hầu hết các công trình trọng điểm của đất nước như: Sơn cho các dự án nhà máy công nghiệp xi măng, nhiệt điện, thủy điện, điện gió, giấy, hóa chất, cán thép, lọc dầu...

3

### Sơn chống cháy SHP WB

Là loại sơn chống cháy hệ nước được hình thành từ gốc nhựa Poly vinyl acetate kết hợp với các thành phần chất chống cháy có nguồn gốc Photpho và Nito thân thiện với môi trường và người sử dụng.

4

### Sơn sàn công nghiệp

Từ thế mạnh về sơn tàu biển, công trình biển, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã tập trung phát triển các chủng loại sơn công nghiệp nặng, đặc biệt là sơn sàn công nghiệp. Sơn sàn công nghiệp được thi công trên nền bê tông có tác dụng trang trí và bảo vệ bề mặt sàn, chống thấm nước, tăng cường khả năng chịu lực, chịu ăn mòn... Sản phẩm được áp dụng để sơn nền nhà xưởng công nghiệp, nhà máy chế biến thức ăn, văn phòng, trường học, nhà để xe, siêu thị.

5

### Nhựa tổng hợp

Nhựa tổng hợp gồm nhựa Alkyd, nhựa Acrylic và nhựa Polyester.

6

### Sơn tấm lợp

Là dòng sản phẩm chất lượng cao trên cơ sở gốc nhựa Polyester biến tính, được thi công trên nền thép lá cuộn (HDGI, CR, EGO ...) tại các nhà máy sản xuất tôn mạ màu. Sản phẩm được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, trong xây dựng, dân dụng. Công ty đã cung cấp sản phẩm sơn tấm lợp trong nhiều năm qua cho các khách hàng lớn.

7

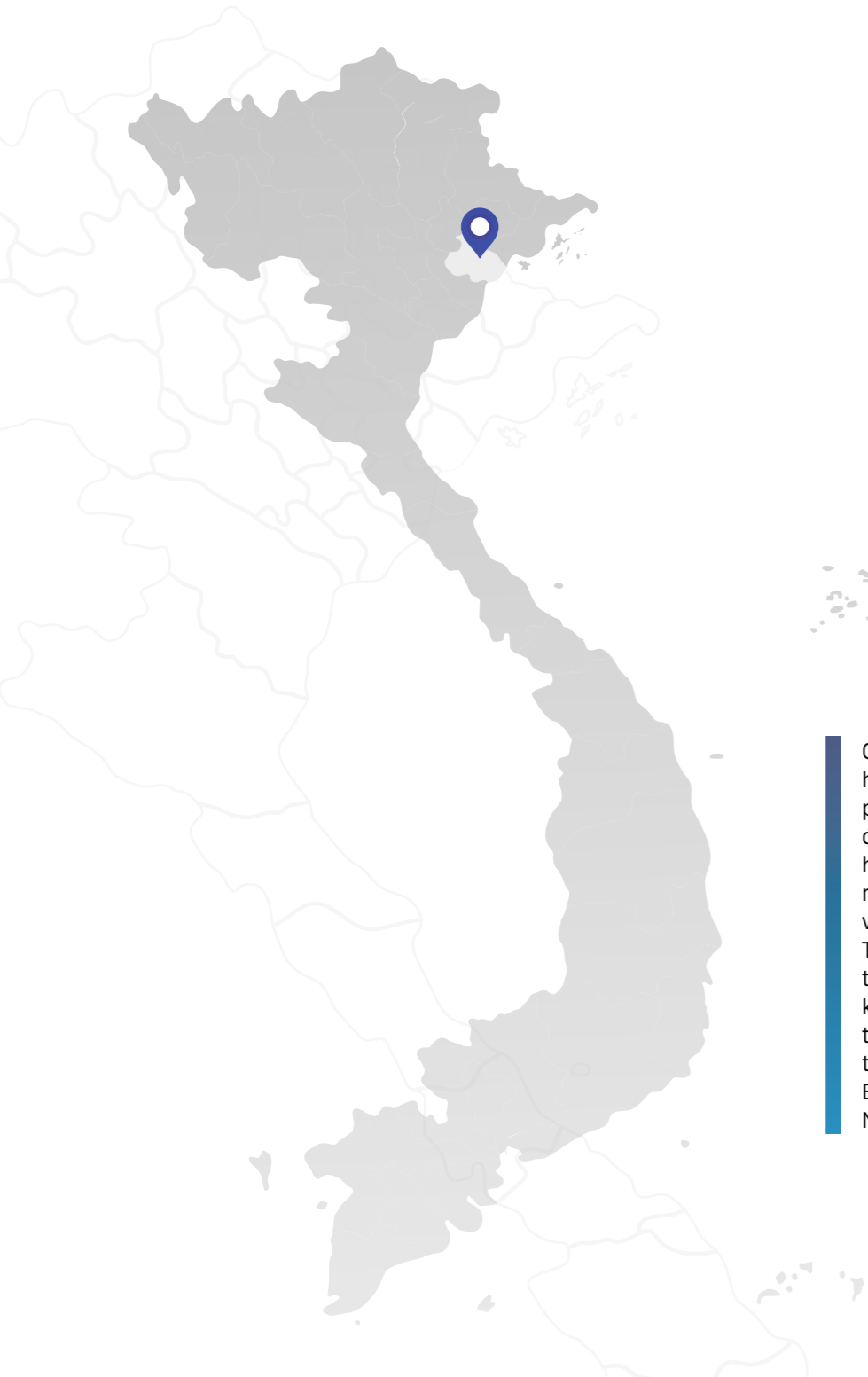
### Sơn thép mạ kẽm AC - Zn

Là sơn lót hiệu quả cao, gốc nhựa Acrylic và khô do bay hơi dung môi. Đây là loại sơn dễ thi công và đặc biệt có khả năng đạt được độ dày màng sơn khô cao khi thi công bằng súng phun.

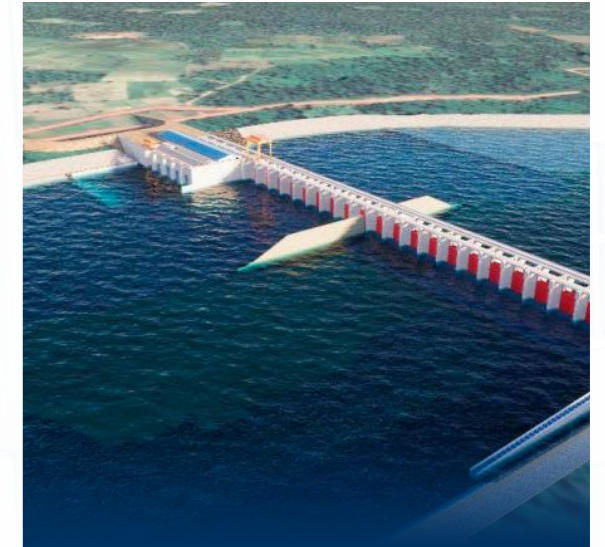
05

# NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh



Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh tại thành phố Hải Phòng, với hệ thống nhà máy được bố trí đồng bộ tại đây. Trong định hướng phát triển thời gian tới, công ty đặt mục tiêu mở rộng mạng lưới kinh doanh và phân phối trên phạm vi toàn quốc. Trọng tâm trước mắt là tiếp tục củng cố vị thế tại Hải Phòng và phát triển mạnh tại khu vực miền Trung, Nam Trung Bộ; đồng thời từng bước mở rộng sang các địa bàn tiềm năng như Hà Nội, Hưng Yên, Ninh Bình, Đà Nẵng, Quảng Ninh, khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long.



# 06

## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

### Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Sơn Hải Phòng. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

### Ban kiểm soát

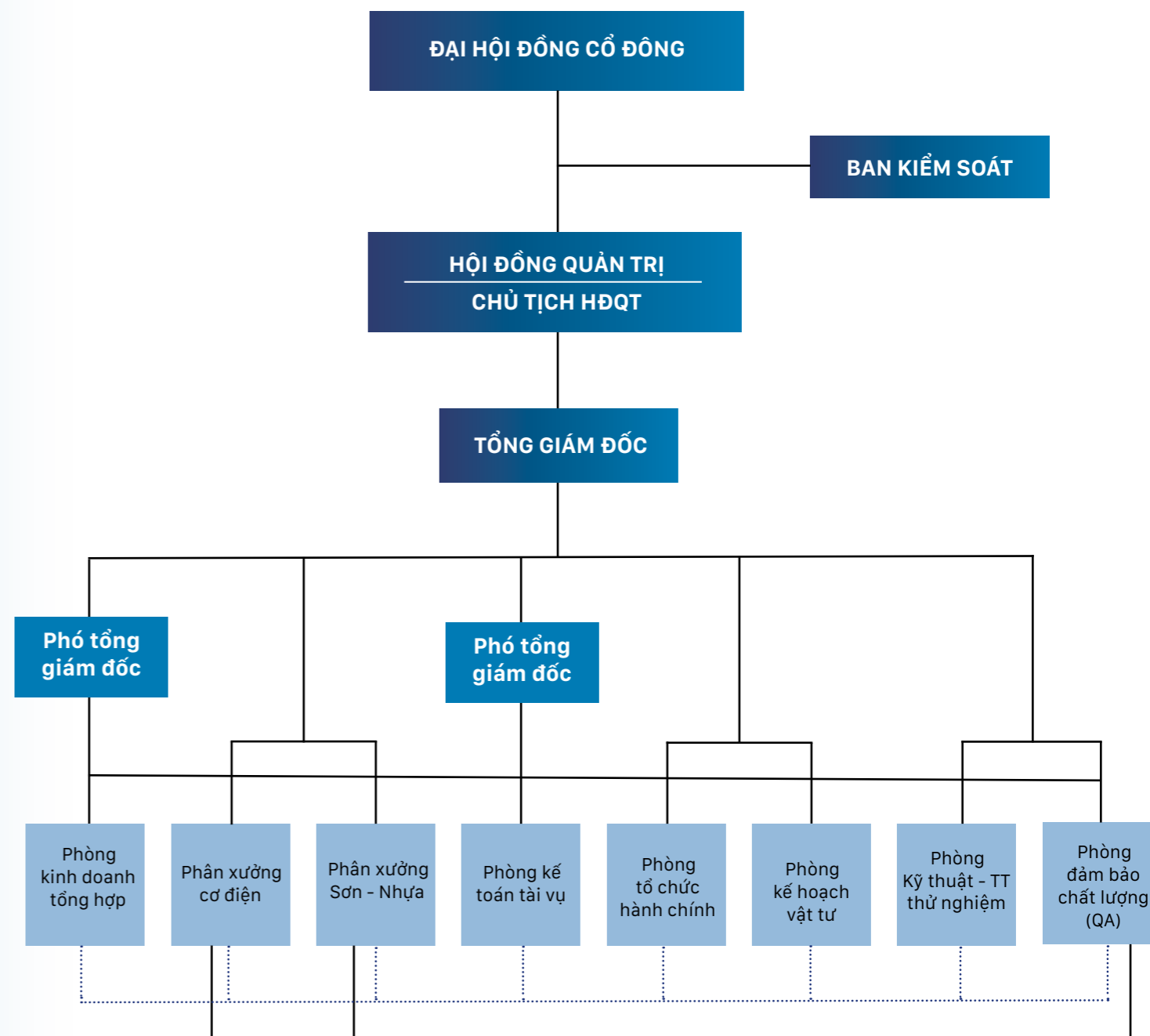
Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

### Ban Tổng giám đốc

Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của công ty. Tổng Giám Đốc là người đại diện pháp luật của công ty.



Sơ đồ bộ máy Quản lý công ty

Chú thích:

————— Mối quan hệ chỉ đạo tác nghiệp

..... Mối quan hệ hỗ trợ theo chức năng giữa các đơn vị

07

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



### Công Ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng số 2 - Công ty con

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 20,85 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 51%



PHOENIX RESIN

### Công ty cổ phần Nhựa Phoenix - Công ty con

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 6 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 75%



### Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 30 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 50%



### Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 440 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Bất động sản, kinh doanh khách sạn
- Tỷ lệ sở hữu : 33,3%

07

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



### Công ty cổ phần tập đoàn VLC - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 87,42 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 32%



### Công ty TNHH Sơn bột VLC - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Bình Dương
- Vốn điều lệ : 22 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 25%



### Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Thành phố Hồ Chí Minh
- Vốn điều lệ : 36 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất và kinh doanh sơn các loại
- Tỷ lệ sở hữu : 31,2%

### Công ty TNHH Bảo Kim Metal - Công ty liên kết

- Địa chỉ : Hải Phòng
- Vốn điều lệ : 11 tỷ đồng
- Hoạt động kinh doanh chính : Gia công sơn tĩnh điện
- Tỷ lệ sở hữu : 25%

08

# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## Giới thiệu Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT – Thành viên HĐQT không điều hành	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT không điều hành	126.219	1,576
4	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành Viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
5	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	41.909	0,523

### Ông Nguyễn Văn Viện Chủ tịch Hội đồng quản trị



**Sinh năm:** 15/12/1944

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư điện, Đại học quản lý kinh tế

**Chức vụ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Chức vụ tại Công ty khác:**

- Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Sivico;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần bao bì VLC;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần sơn Hải Phòng số 2
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Vico;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Vilaco;
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần bất động sản sơn và hóa chất Á Châu

### Quá trình công tác:

- ▶ 09/1964 – 05/1982: Giáo viên Trường cơ điện Hải Phòng
- ▶ 06/1982 – 03/1989: Phó phòng Tổ chức lao động Sở Công nghiệp Hải Phòng
- ▶ 04/1989 – 12/2003: Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 01/2004 – 05/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 05/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Ông Nguyễn Văn Dũng

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Sinh năm:** 08/09/1972

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng, Kỹ sư hóa, Bằng Giám đốc điều hành chuyên nghiệp ProCEO của IBL, Chứng chỉ Tiếng anh của Cambridge

**Chức vụ tại Công ty:** Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

### Chức vụ tại Công ty khác:

- Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần bất động sản sơn và hóa chất Á Châu;
- Phó chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần sơn Hải Phòng số 2
- Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC
- Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Sivico
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ Phần bao bì VLC
- Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Vilaco
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH sơn bột VLC
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Bảo Kim Metal

### Quá trình công tác:

- ▶ 1994 – 1998: Làm việc tại phòng kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- ▶ 1999 – 2003: Giám đốc chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- ▶ 2004 – 07/2007: Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- ▶ 08/2007 – 05/2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn tàu biển Vinashin nay đổi tên thành Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam
- ▶ 05/2015 – 04/2019: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 05/2019 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

### Ông Vũ Trung Dũng

Thành viên Hội đồng quản trị



**Sinh năm:** 20/06/1959

**Trình độ chuyên môn:** Đại học Hóa (Kỹ sư hóa dầu)

**Chức vụ tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

**Chức vụ tại Công ty khác:** Không có

08

# GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

## Giới thiệu Hội đồng quản trị (tiếp theo)

### Quá trình công tác:

- ▶ 1983 – 01/1985: Thực tập tại nhà máy lọc dầu Tiệp Khắc
- ▶ 08/1985 – 04/1989: Phó phòng KCS – Xí nghiệp hóa chất sơn dầu
- ▶ 1990 – 1996: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- ▶ 1997 – 10/2000: Trưởng Chi nhánh Công ty Sơn Hải Phòng tại TP. Hồ Chí Minh
- ▶ 1997 – 04/2012: Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 11/2008 đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Bà Bùi Kim Ngọc

Thành viên Hội đồng quản trị

**Sinh năm:** 16/12/1968

**Trình độ chuyên môn:** Kế toán tổng hợp – Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

**Chức vụ tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc

### Chức vụ tại Công ty khác:

- Làm trưởng ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Sivico
- Làm thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam
- Làm thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần bất động sản sơn và hóa chất Á Châu
- Làm thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC
- Làm trưởng BKS tại Công ty TNHH Vico
- Làm thành viên BKS tại Công ty Cổ phần sơn Hải Phòng số 2

### Quá trình công tác:

- ▶ 10/1989 – 09/1999: Nhân viên phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 10/1999 – 02/2005: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 03/2005 – 10/2008: Trưởng phòng tài vụ, thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 11/2008- 12/2022: Kế toán trưởng, thành viên HĐQT công ty cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 01/2023 - đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



### Ông Nguyễn Mộng Lân

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Sinh năm:** 09/01/1949

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư quá trình và thiết bị công nghiệp hóa chất

**Chức vụ tại Công ty:** Thành viên Hội đồng quản trị Không điều hành

### Chức vụ tại Công ty khác:

- Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Sivico
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần bao bì VLC
- Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc tại Công ty TNHH Vico
- Phó chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Vilaco
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC
- Tổng giám đốc tại Công ty TNHH một thành viên hóa phẩm Vico
- Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần hóa chất Vico

### Quá trình công tác:

- ▶ 1973 – 1995: Viện thiết kế công nghiệp hóa chất
- ▶ 1994 – 1997: Công ty TNHH DASO
- ▶ 1995 – 1997: Phó Tổng Giám đốc Liên doanh hóa chất SOFT
- ▶ 1997 - đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Không điều hành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vico

## Giới thiệu Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	40.494	0,506

# 08

## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### Giới thiệu Ban kiểm soát (tiếp theo)



**Bà Lê Quỳnh Chi**  
Trưởng Ban kiểm soát

**Sinh năm:** 22/02/1966

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế QTKD

**Chức vụ tại Công ty:** Trưởng Ban kiểm soát

**Chức vụ tại Công ty khác:** Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Công ty Vilaco

**Quá trình công tác:**

- ▶ 1984 – 1989: Kế toán Ngân hàng Lê Chân
- ▶ 1990 – 1993: Kế toán Trung tâm dịch vụ Công nghiệp-Du lịch
- ▶ 1994 – 2014: Phòng KD – Trưởng phòng KD – Giám đốc Bán hàng – Phó tổng giám đốc Công ty TNHH VICO
- ▶ 2014 - đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Bà Hoàng Thị Thu**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Sinh năm:** 16/07/1964

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Hóa

**Chức vụ tại Công ty:** Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc kỹ thuật

**Chức vụ tại Công ty khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- ▶ 01/1991 – 08/1997: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- ▶ 09/1997 – 01/2001: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Sơn Hải Phòng
- ▶ 02/2001 – 09/2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 10/2005 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc kỹ thuật Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng



**Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm**  
Thành viên Ban kiểm soát

**Sinh năm:** 15/02/1966

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế - Kế toán thương mại

**Chức vụ tại Công ty:** Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên phòng QA

**Chức vụ tại Công ty khác:** Không có

**Quá trình công tác:**

- ▶ 05/1986 – 11/1990: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư và phòng Tổ chức hành chính xí nghiệp mạ điện Hải Phòng
- ▶ 12/1990 – 09/1998: Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
- ▶ 10/1998 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhân viên phòng QA Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

### Giới thiệu Ban Điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng	Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	236.483	2,95



# 09

## VỊ THẾ

Trải qua hơn 65 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng không ngừng lớn mạnh, tích lũy bề dày kinh nghiệm trong ngành sơn, từng bước xây dựng nền tảng vững chắc về năng lực sản xuất, trình độ công nghệ và hệ thống quản trị hiện đại. Cùng với việc mở rộng mạng lưới hợp tác trên phạm vi toàn quốc và nhận được sự tin tưởng của đông đảo khách hàng, Sơn Hải Phòng ngày càng khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường.

Những nỗ lực bền bỉ trong suốt chặng đường phát triển không chỉ được thể hiện qua hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn được ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng, danh hiệu uy tín và các dấu ấn quan trọng. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực, bản lĩnh và khát vọng vươn lên không ngừng của Công ty trong hành trình xây dựng và phát triển thương hiệu.

## 1.

Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, Sơn Hải Phòng kiên định mục tiêu giữ vững vị thế tại thị trường trong nước, đồng thời từng bước vươn tầm quốc tế, hướng tới trở thành một trong những thương hiệu sơn hàng đầu. Công ty lấy con người, chất lượng và uy tín làm các giá trị cốt lõi xuyên suốt mọi hoạt động, coi đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững và là cam kết lâu dài đối với khách hàng, đối tác và xã hội.

## 2.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động cùng những thách thức đặc thù của ngành, công ty luôn chủ động thích ứng, đẩy mạnh đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hiệu quả hoạt động. Với tinh thần quyết tâm và nỗ lực không ngừng, Sơn Hải Phòng phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, tạo đà tăng trưởng ổn định trong những năm tiếp theo.

## 3.

Song song với hoạt động kinh doanh, công ty tiếp tục khẳng định vai trò là đơn vị cung cấp các sản phẩm sơn chất lượng cao, phục vụ hiệu quả cho lĩnh vực quốc phòng và đời sống dân sinh. Trong định hướng phát triển dài hạn, Sơn Hải Phòng không chỉ củng cố vững chắc vị thế tại thị trường trong nước mà còn từng bước mở rộng ra thị trường quốc tế, góp phần nâng tầm thương hiệu Việt trên bản đồ ngành sơn toàn cầu.

# 10

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- ▶ Giữ vững thương hiệu quốc gia;
- ▶ Kết hợp, phối hợp chặt chẽ với các trường Đại học, các Quỹ đầu tư đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến công nghệ sản xuất sơn - nhựa. Hướng tới là doanh nghiệp khoa học công nghệ top đầu của thành phố;
- ▶ Tập trung, chú trọng công tác tuyển dụng đội ngũ nhân lực có trình độ, tâm huyết với nghề, phục vụ cho sự phát triển trong tương lai của Công ty;
- ▶ Xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng phủ sóng trên toàn bộ 34 tỉnh, thành của đất nước, đặc biệt là các tỉnh tại phía Nam;
- ▶ Đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### Định hướng về công tác kinh doanh:

- ▶ Phát triển thị trường sơn đặc biệt là sơn dân dụng, sơn tàu biển và Công nghiệp, sơn container, sơn chống cháy và sơn tấm lợp. Cung cấp ổn định với sản lượng lớn cho các khách hàng. Ngoài phát triển các sản phẩm sơn, Công ty cũng chủ động tập trung cấp nhựa polyester cho mảng đá marble tại thị trường miền Trung, miền Nam, phát triển thêm nhựa cho lớp lót và phủ sơn Coil, nghiên cứu thêm nhựa UPR ứng dụng cho sản phẩm phụ liệu ngành may mặc, keo dán; nhựa alkyd biến tính, tiếp tục phối hợp cùng với chuyên gia nghiên cứu chế thử sản phẩm mới: Alkyd biến tính Styren, các sản phẩm Alkyd long oil nhanh khô, chậm hoá vàng.
- ▶ Triển khai dự án xây dựng trung tâm Innovation & Enviroment tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ với tổng vốn đầu tư hơn 200 tỷ. Xây dựng một trung tâm đổi mới sáng tạo hiện đại, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu phát triển sản phẩm của tất cả các Công ty trong Tập đoàn; trở thành nơi cung cấp dịch vụ kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm uy tín, tin cậy cho các nhà máy sản xuất trong nước và quốc tế...

### Định hướng về công tác sản xuất:

- ▶ Không ngừng đổi mới và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao đến từ phía khách hàng cũng như người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, thân thiện môi trường từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh cho công ty, làm chủ công nghệ sản xuất sơn container, đảm bảo cung cấp nguồn hàng ổn định, sản lượng lớn.

### Định hướng về phát triển nguồn nhân lực:

- ▶ Tăng cường xây dựng các chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn đối với cán bộ công nhân viên, có chính sách tìm kiếm thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong doanh nghiệp.

# 10

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Các mục tiêu phát triển bền vững



#### Đổi mới Công nghệ và bảo vệ môi trường:

Công ty không ngừng đổi mới công nghệ sản xuất và nâng cấp trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của công ty và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường. Các giải pháp kiểm soát khí thải, nước thải và chất thải rắn được triển khai đồng bộ, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường. Đồng thời, Sơn Hải Phòng tích cực sử dụng tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa nguồn nguyên vật liệu và thúc đẩy các sáng kiến "sản xuất xanh", góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.



#### Đối với Cộng đồng và xã hội:

Công ty tiếp tục khẳng định vai trò là một doanh nghiệp có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. Sơn Hải Phòng cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghĩa vụ thuế, cũng như các trách nhiệm tài chính theo quy định, góp phần tích cực vào nguồn thu ngân sách và sự phát triển chung của địa phương. Đồng thời, Công ty luôn chủ động tham gia và đồng hành cùng các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng, hướng tới xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp và bền vững hơn.



# CÁC RỦI RO

## Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng 8,02%, CPI bình quân tăng 3,31% và lạm phát cơ bản tăng 3,21%. Sự phục hồi của ngành công nghiệp và xây dựng đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm sơn, đặc biệt là trong các dự án đầu tư công, tạo động lực tăng trưởng mạnh cho nhóm sơn công nghiệp và sơn dân dụng.

Bên cạnh các yếu tố tích cực, năm 2025 cũng chứng kiến nhiều thiên tai nghiêm trọng, gây thiệt hại hàng trăm tỷ đồng. Mặc dù lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu Quốc hội đề ra, giá cả tiêu dùng trên thị trường thế giới vẫn có xu hướng tăng, có thể dẫn tới áp lực tăng giá nguyên liệu đầu vào. Ngành sơn phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu như nhựa, dung môi, bột màu và phụ gia, phần lớn nhập khẩu và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá dầu. Khi giá nguyên liệu, chi phí vận chuyển và lưu kho tăng, chi phí sản xuất sẽ chịu áp lực, ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm.

Bên cạnh đó, sức mua của thị trường có thể giảm. Khi chi phí sinh hoạt của người dân và chi phí hoạt động của doanh nghiệp tăng, các hoạt động sơn sửa không cấp thiết có thể bị trì hoãn, từ đó tác động đến phân khúc sơn dân dụng và sửa chữa nhỏ lẻ.

### Giải pháp khắc phục:

- ▶ Kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.
- ▶ Phát triển kênh phân phối, hệ thống chăm sóc khách hàng, mở rộng đầu ra cho sản phẩm.
- ▶ Liên doanh liên kết với các hãng sơn lớn trên thế giới, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm đặc thù, phát triển thị trường.

## Rủi ro pháp luật

Những thay đổi về hệ thống pháp luật và thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh có thể tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các điều chỉnh liên quan đến quy định pháp lý, cơ chế quản lý hay thủ tục hành chính có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án, chi phí tuân thủ cũng như yêu cầu về hồ sơ, quy trình trong hoạt động doanh nghiệp.

Là một doanh nghiệp đại chúng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng chịu sự điều chỉnh của nhiều đạo luật quan trọng như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ cùng các văn bản pháp lý có liên quan. Do đó, mọi thay đổi trong

hệ thống pháp luật đều có thể tác động nhất định đến hoạt động vận hành, định hướng chiến lược cũng như kết quả kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, thị trường chứng khoán nói chung và các doanh nghiệp niêm yết nói riêng đã trải qua nhiều biến động đáng kể, khi hàng loạt quy định pháp lý được điều chỉnh, bổ sung theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường. Những thay đổi này phản ánh rõ xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đang từng bước hoàn thiện khung khổ pháp lý, đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, đồng bộ và ngày càng thông thoáng. Đây được xem là nền tảng quan trọng, góp phần tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững trong dài hạn.

Bên cạnh những yếu tố tác động, có thể nhận thấy rằng quá trình hoàn thiện thể chế pháp luật cũng mang lại nhiều tác động tích cực. Hệ thống pháp lý ngày càng chặt chẽ, khoa học và tiệm cận với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý nhà nước, mà còn tạo dựng môi trường đầu tư ổn định, hấp dẫn. Điều này góp phần thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

**Giải pháp khắc phục:** Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp lý liên quan hoạt động của doanh nghiệp, những thay đổi về chính sách pháp luật và kịp thời ứng dụng, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và hoạt động của Doanh nghiệp. Trường hợp cần thiết công ty sử dụng các đơn vị tư vấn pháp lý chuyên nghiệp để hạn chế tối đa rủi ro, tránh tranh chấp có thể xảy ra.

## Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty tập trung vào lĩnh vực sản xuất sơn, trong đó sơn tàu biển là dòng sản phẩm chủ lực. Ngành này có liên quan trực tiếp đến nhiều loại hóa chất, vốn được coi là lĩnh vực nhạy cảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là các tác động đến môi trường. Thêm vào đó, sự cạnh tranh từ các thương hiệu mới cùng với các yêu cầu khắt khe về bảo vệ môi trường đã làm gia tăng chi phí sản xuất, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành. Trong quá trình sản xuất, Công ty còn phải đối mặt với nguy cơ cháy nổ, do phần lớn nguyên vật liệu đầu vào có nguồn gốc từ dầu mỏ. Đồng thời, hơi và khí phát sinh trong quá trình sản xuất sơn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động nếu không được kiểm soát và xử lý hiệu quả.

Trước những thách thức đó, Công ty đã và đang chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro. Cụ thể, Công ty định hướng nghiên cứu, phát triển và từng bước chuyển đổi sang các dòng sản phẩm sơn thân thiện với môi trường, thay thế dần các sản phẩm truyền thống; ưu tiên sử dụng dung môi gốc nước và các nguyên liệu ít độc hại, đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định của pháp luật cũng như các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường.

Song song với đó, Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa dây chuyền và quy trình sản xuất, nhằm nâng cao mức độ an toàn, kiểm soát tốt các yếu tố rủi ro trong vận hành. Môi trường làm việc được xây dựng theo hướng văn minh, chuyên nghiệp, gắn liền với việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.





# CÁC RỦI RO

## Rủi ro đặc thù ngành (tiếp theo)

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật và đầu tư, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền, đào tạo và huấn luyện định kỳ cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng và ý thức trách nhiệm trong công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Đây là nền tảng quan trọng góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất được vận hành an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

## Rủi ro nguyên liệu

Nguyên liệu phục vụ sản xuất sơn tại Việt Nam hiện nay phụ thuộc đáng kể vào nguồn nhập khẩu. Các nhóm nguyên liệu chủ chốt như bột màu, nhựa (resin), dung môi và phụ gia được cung ứng từ nhiều quốc gia và khu vực khác nhau, tiêu biểu như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan và một số thị trường khác. Trong năm 2025, nguồn cung nguyên liệu tiếp tục ghi nhận những biến động nhất định. Một số nhóm nguyên liệu có xu hướng tăng giá nhẹ do chi phí đầu vào và năng lực gia tăng, cùng với những tác động từ căng thẳng địa chính trị, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại và sự gián đoạn cục bộ trong chuỗi cung ứng quốc tế. Những yếu tố này khiến nguồn cung từ các thị trường lớn không duy trì được sự ổn định tuyệt đối.

Bên cạnh đó, chi phí vận chuyển và logistics quốc tế có thời điểm gia tăng, làm ảnh hưởng trực tiếp đến giá nhập khẩu nguyên liệu, từ đó tạo ra áp lực đáng kể lên tổng chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Sự biến động đồng thời về giá nguyên liệu và chi phí logistics đã và đang tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như công tác lập kế hoạch của các doanh nghiệp trong ngành.

Trong bối cảnh đó, rủi ro lớn nhất hiện nay là mức độ phụ thuộc cao vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, trong khi giá cả có xu hướng biến động khó lường dưới tác động của các yếu tố địa chính trị và bất ổn kinh tế toàn cầu. Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát giá thành, tối ưu chi phí và chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh một cách ổn định và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, công ty đã chủ động tối ưu hóa chi phí sản xuất: Tăng cường quản trị nội bộ, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm hao hụt trong sản xuất, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu suất và giảm chi phí trên mỗi đơn vị sản phẩm, sử dụng chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh...





# Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tổ chức và nhân sự	48
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	50
Các công ty con, công ty liên kết	50
Tình hình tài chính	52
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	54



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Thông tin ngành

Trong năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động, tăng trưởng chậm và phục hồi không đồng đều giữa các khu vực. Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm nhưng vẫn duy trì ở mức tương đối cao, gây áp lực lên chuỗi cung ứng, chi phí sản xuất và nhu cầu tiêu dùng, tác động tới toàn ngành công nghiệp Việt Nam, trong đó có ngành sơn.

Năm 2025 cũng là một năm đầy thách thức với các bất ổn địa chính trị, khí xung đột vũ trang và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục diễn ra. Bên cạnh đó, các cuộc chiến thuế quan, thiên tai và biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, làm gia tăng rủi ro đối với an ninh năng lượng và an ninh lương thực. Tuy nhiên, lạm phát tại phần lớn các quốc gia có xu hướng giảm

Ngành sơn Việt Nam đang bước vào giai đoạn phục hồi sau những biến động của chu kỳ kinh tế trước đó, với đà tăng trưởng được duy trì nhưng chưa thực sự bền vững và đồng đều giữa các phân khúc. Bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định, bao gồm lạm phát, chi phí nguyên vật liệu và gián đoạn chuỗi cung ứng, tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong ngành. Về động lực tăng trưởng, đầu tư công được đẩy mạnh, đặc biệt trong các dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn như cao tốc, sân bay và cảng biển, đã góp phần gia tăng nhu cầu đối với các dòng sơn công nghiệp. Đồng thời, xu hướng đô thị hóa cùng với nhu cầu sửa

chữa, cải tạo nhà ở dân dụng sau giai đoạn trầm lắng cũng hỗ trợ tích cực cho thị trường, dù mức độ lan tỏa chưa mạnh. Tuy nhiên, tăng trưởng của ngành không đồng đều giữa các phân khúc. Sơn công nghiệp và sơn tàu biển tiếp tục là điểm sáng nhờ gắn liền với hoạt động sản xuất, xây dựng công nghiệp và xuất khẩu. Ngược lại, phân khúc sơn dân dụng phục hồi chậm hơn do phụ thuộc lớn vào thị trường bất động sản nhà ở, lĩnh vực vẫn còn nhiều khó khăn về thanh khoản và pháp lý. Bên cạnh đó, mức độ cạnh tranh trong phân khúc này ngày càng gay gắt, với sự tham gia của nhiều thương hiệu trong và ngoài nước, dẫn đến áp lực về giá bán, chi phí marketing và hệ thống phân phối. Ngoài ra, ngành sơn còn đối mặt với các yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững, như giảm hàm lượng VOC (hợp chất hữu cơ bay hơi), sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường và tuân thủ các quy định quốc tế khi tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội để các doanh nghiệp có năng lực công nghệ và định hướng phát triển dài hạn tạo lợi thế cạnh tranh.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong ngành vẫn chịu áp lực từ chi phí nguyên liệu đầu vào, cạnh tranh về giá và các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về tiêu chuẩn môi trường cũng như chất lượng sản phẩm. Để phát triển bền vững, doanh nghiệp ngành sơn cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ xanh, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao năng suất và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Theo thống kê mới nhất từ Hiệp hội Sơn – Mực in Việt Nam (VPIA), trong năm tài chính kết thúc vào tháng 6/2025, tổng giá trị ngành sơn đạt mức tăng trưởng 8.7%, tương đương quy mô thị trường vượt mốc 2,2 tỷ USD.

Theo quyết định mới, Bộ Công thương đã tiến hành phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Sơn – Mực in đến năm 2020, tầm nhìn vươn đến năm 2030. Theo bản quy hoạch chi tiết này, ngành Sơn – Mực in được hướng phát triển dạng từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu, cũ kỹ và thay vào đó là công nghệ hiện đại hơn.

## Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Kết thúc năm 2025, Tổng tài sản của công ty đạt hơn 1.540 tỷ đồng, tăng hơn 17% so với thời điểm cuối năm 2024. Doanh thu thuần đạt hơn 1.348 tỷ đồng tiệm cận kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 138,7 tỷ đồng tương đương 115,5% so với kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 17.007 tấn tương ứng 106% so với kế hoạch đã đề ra.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2025	TH năm 2025	TH 2025/ KH 2025 (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	1.500	1.348	89,8
Sản lượng tiêu thụ sơn, nhựa tổng hợp	Tấn	16.000	17.007	106
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120	138,7	115,5

## Kết quả kinh doanh qua các năm

Tổng tài sản của Công ty liên tục tăng qua các năm, đạt 1.543,02 tỷ đồng vào năm 2025, tăng 11,75% so với năm 2024. Công ty đang mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng đầu tư vào cả tài sản ngắn hạn lẫn dài hạn, đồng thời củng cố nền tảng tài chính vững chắc cho Công ty.

Doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.533,49 tỷ đồng, tăng gần 10% so với năm 2024, trong khi giá vốn hàng bán tăng 9,74%. Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao hơn giá vốn, Công ty đã cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, duy trì biên lợi nhuận gộp tích cực.

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2025 lần lượt đạt 154,25 tỷ đồng và 137,71 tỷ đồng, tăng trên 29% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng vượt trội, hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao trong quản lý chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và khai thác tốt cơ hội thị trường.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng trưởng 2025/ 2024 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.102,39	1.213,20	1.219,05	1.380,76	1.543,02	11,75
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.030,20	1.216,92	1.215,44	1.394,63	1.533,49	9,96
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	855,90	1.051,22	997,07	1.126,19	1.235,91	9,74
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	75,53	39,89	102,29	119,14	154,25	29,47
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,23	33,08	92,95	106,70	137,71	29,06

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

# 02

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Ban điều hành

**Giới thiệu Ban điều hành** (Đã được giới thiệu tại Phần 1 của báo cáo này)

STT	Họ và Tên	Không có	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Dũng		Tổng giám đốc	330.537	4,13
2	Ông Vũ Trung Dũng		Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
3	Bà Bùi Kim Ngọc		Phó tổng giám đốc	236.483	2,95

**Những thay đổi trong Ban điều hành** Không có

### Nhân sự và chính sách nhân sự

Số lượng cán bộ nhân viên tính tới thời điểm ngày 31/12/2025 là:189 người

#### Cơ cấu nhân sự

Tổng số lao động	Năm 2024		Năm 2025	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Đại học và trên Đại học	103	54,49	106	56
Trung cấp, Cao đẳng	15	7,93	16	8.4
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	20	10,58	19	10
Phổ thông trung học	51	26,98	48	25.6
<b>Tổng</b>	<b>189</b>	<b>100</b>	<b>189</b>	<b>100</b>

### Chính sách đối với người lao động

#### Chính sách phúc lợi

Công ty luôn xác định nhân lực là nền tảng cốt lõi để vận hành bộ máy của công ty. Doanh nghiệp muốn phát triển bền vững bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn còn phải có nguồn nhân lực chất lượng. Theo đó, Ban lãnh đạo đã xây dựng một chính sách lương thưởng phù hợp, khuyến khích người lao động tham gia tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: lương khoán sản phẩm đối với bộ phận sản xuất và khoán doanh thu cho bộ phận bán hàng. Công ty cũng xây dựng cơ chế lương ưu đãi riêng cho cán bộ nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và sản phẩm mới của công ty.

Đối với từng cá nhân, công ty đều xây dựng chính sách đãi ngộ xứng đáng, phù hợp với năng lực chuyên môn, tinh thần làm việc và cống hiến. Ngoài ra, những tập thể xuất sắc, có đóng góp nổi bật cho các mặt hoạt động trong năm đều được khen thưởng, động viên kịp thời, xứng đáng.

#### Đào tạo người lao động

Công ty luôn duy trì tốt công tác đào tạo, đã phối hợp với các trung tâm đào tạo tổ chức nhiều khóa học cho người lao động. Ngoài ra, công tác đào tạo nội bộ cũng được ưu tiên, giảng viên nội bộ truyền đạt kinh nghiệm thực tế kết hợp với đào tạo trường lớp về chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, đáp ứng sự phát triển của công ty

Duy trì tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của công ty.

**Mức thu nhập bình quân năm 2025/người/tháng**

**26,5 triệu đồng**



03

## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn trong năm

Tổng vốn đầu tư trong năm: 1,885 tỷ đồng  
 + Mua máy móc thiết bị sản xuất sơn: 598,6 triệu đồng.  
 + Thiết bị thí nghiệm: 896 triệu đồng.  
 + Phương tiện vận tải: 390 triệu đồng

### Tiến độ thực hiện các dự án

Không có

04

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty con

1	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2	Doanh thu (Tỷ đồng)	229,34	246,61	8%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	6,49	8,55	32%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	5,22	6,37	22%

2	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty cổ phần Nhựa Phoenix	Doanh thu (Tỷ đồng)	211,26	225,89	7%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	1,34	0,91	-32%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	1,07	0,48	-55%

### Công ty liên kết

1	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty TNHH Sơn bột VLC	Doanh thu (Tỷ đồng)	54,41	67,2	24%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	5,18	8,13	57%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	4,16	6,46	55%

2	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Doanh thu (Tỷ đồng)	346,01	321,23	-7%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	13,06	11,18	-14%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	10,00	8,13	-19%

3	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Doanh thu (Tỷ đồng)	67,50	76,52	13%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	-34,70	-7,9	77%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	-	-	-

4	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty cổ phần tập đoàn VLC	Doanh thu (Tỷ đồng)	0,967	1,08	4%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	0,03	0,01	-67%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	0,024	0,002	-92%

5	Chỉ tiêu	2024	2025	2025 so với 2024
Công ty cổ phần Sơn dầu khí Việt Nam	Doanh thu (Tỷ đồng)	223,06	295,42	32%
	Lợi nhuận từ HĐKD (Tỷ đồng)	8,07	8,88	10%
	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	1,85	7,03	280%

05

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài chính

Năm 2025, các chỉ tiêu về tài sản, doanh thu và lợi nhuận đều có xu hướng tăng. Tổng tài sản tính tới thời điểm cuối năm 2025 công ty đạt hơn 1543 tỷ đồng, tăng 11,75% so với thời điểm đầu năm. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt 1.533,49 tỷ tăng gần 10% so với năm 2025. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty cũng tăng so với năm 2025, đạt 155,16 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 129% so với năm 2025.

Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản (Tỷ đồng)	1.380,76	1.543,02	11,75
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	1.394,63	1.533,49	9,96
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng)	119,13	155,16	30,24
Lợi nhuận khác (Tỷ đồng)	0,009	-0,9	-101,00
Lợi nhuận trước thuế	119,14	154,25	29,47
Lợi nhuận sau thuế	106,70	137,71	29,06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22,38%	17,34% (*)	-22,52

Ghi chú: (\*) Chỉ tiêu về tỷ lệ cổ tức kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã được thông qua bởi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

► Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty được duy trì ở mức ổn định qua các kỳ. Đặc biệt, các hệ số thanh toán ngắn hạn đều lớn hơn 1, phản ánh năng lực vững chắc của Công ty trong việc đảm bảo đáp ứng đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ nợ ngắn hạn. Điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đang được kiểm soát tốt, góp phần củng cố niềm tin của các đối tác và nhà đầu tư.

► Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn và năng lực hoạt động của Công ty trong kỳ được duy trì tương đối ổn định, không có sự biến động đáng kể so với năm 2024. Điều này cho thấy Công ty đang giữ vững định hướng quản lý tài chính và vận hành hiệu quả, đảm bảo tính nhất quán trong chiến lược phát triển.

► Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty duy trì ở mức cao, phản ánh hiệu quả tích cực trong hoạt động kinh doanh. Điều này cho thấy Công ty đang sử dụng vốn và tài sản một cách hiệu quả, góp phần tối ưu hóa lợi nhuận và nâng cao giá trị cho doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,37	1,38
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,05	0,99
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	59	58
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	144	137
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,94	4,54
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,07	1,05
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7,65	8,98
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	20,03	11,14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	8,21	8,92
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	8,54	10,12

06

# CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

## Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành:	<b>7.960.436 cổ phần</b>
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	<b>7.960.436 cổ phần</b>
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	<b>0 cổ phần</b>

## Cơ cấu cổ đông

Bảng cơ cấu cổ đông của công ty:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (mệnh giá)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn	2.952.966	29.529.660.000	37%	4
2	Cổ đông nhỏ	5.007.470	50.074.700.000	63%	1.561
3	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	1%	1
<b>Tổng</b>		<b>8.007.177</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>100%</b>	<b>1.566</b>
1	Cổ đông trong nước	6.087.400	60.874.000.000	76%	1.552
2	Cổ đông nước ngoài	1.873.036	18.730.360.000	23%	14
	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	1%	1
<b>Tổng</b>		<b>8.007.177</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>100%</b>	<b>1566</b>
1	Cổ đông tổ chức	2.110.548	21.105.480.000	26%	9
2	Cổ đông cá nhân	5.849.888	58.498.880.000	73%	1.556
	Cổ phiếu quỹ	46.741	467.410.000	1%	1
<b>Tổng</b>		<b>8.007.177</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>100%</b>	<b>1566</b>

Danh sách cổ đông lớn của Công ty tại ngày 09/06/2025:

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Nguyễn Thị Xuân Dung	031152007983	697.704	8,765
Nguyễn Văn Viện	035044002911	615.142	7,727
Lưu Thị Phương Lan	031173008246	463.304	5,82
AFC VF LIMITED	CA6761	825.800	10,374
Công ty TNHH Sơn tàu biển CHUGOKU	2416-02-001120	814.320	10,230

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn sau tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn
<b>2004</b>	-	20.000.000.000	Góp vốn thành lập
<b>2005</b>	5.500.000.000	25.500.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu Và phát hành thêm cho đối tác chiến lược
<b>2007</b>	27.500.000.000	53.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thường
<b>2009</b>	6.000.000.000	59.000.000.000	Chào bán riêng lẻ cho đối tác chiến lược
<b>2010</b>	9.439.160.000	68.439.160.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
<b>2011</b>	11.632.610.000	80.071.770.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại của Công ty là: 46.741 cổ phiếu  
Trong năm 2025: Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu Quỹ

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Chứng khoán khác: Không



# Báo cáo của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	58
Tình hình tài chính	60
Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý	62
Phương hướng phát triển	63
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	65
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	66



# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2025	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2024	2025	So với KH	So với 2024
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.500	1.231	1.348	89,8	110
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	16.000	15.156	17.007	106	112
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	120	114,5	138,7	115,5	121

### Năm 2025

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty đều ghi nhận mức tăng trưởng so với kế hoạch đã đề ra. Trong đó, doanh thu tăng nhẹ, trong khi lợi nhuận trước thuế tăng hơn 15%, trong năm vừa qua Công ty đã nỗ lực không ngừng nghỉ để triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh và kiểm soát chi phí. Kết quả này là minh chứng cho sự nỗ lực, cố gắng và đoàn kết của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra và đạt được những thành quả tích cực trong năm 2025.

### Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Sự ổn định và phát triển trong năm 2025 sẽ là tiền đề cho năm tiếp theo. Ban Tổng giám đốc đã sẵn sàng cho mục tiêu tăng tốc và bứt phá trong năm 2026. Với một tâm thế vững vàng, một nền tảng ổn định, Sơn Hải Phòng đang sải những bước tự tin tiến vào kỷ nguyên mới phát triển bền vững.

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ % so với thực hiện năm 2025
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.348	1.650	122
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	138,7	140	101
Cổ tức	35	30	86

### Mục tiêu:

- ▶ Giữ vững thương hiệu quốc gia.
- ▶ Luôn đứng trong Top đầu các Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ của thành phố, nghiên cứu, áp dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ trong sản xuất và kinh doanh, là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.
- ▶ Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học của các Công ty trong Tập đoàn SHP.
- ▶ Tiếp tục thực hiện hiệu quả thỏa thuận hợp tác, tài trợ cho các sinh viên xuất sắc của Đại học Bách khoa Hà Nội nhằm cung cấp nguồn nhân lực dồi dào chất lượng cao bổ sung cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- ▶ Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ sư làm công tác nghiên cứu phát triển để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- ▶ Đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty

## Những tiến bộ công ty đã đạt được:

### Thị trường Sơn tàu biển:

Tập trung vào mảng tàu đóng mới tư nhân, đặc biệt tàu du lịch, du thuyền, tàu chở dầu, hóa chất, chú trọng vào các dự án tàu đóng mới của Hải Quân, Biên Phòng, Cảnh sát biển...

Có kế hoạch chăm sóc từng khách hàng riêng biệt, chủ động tư vấn phương án thi công hợp lý; vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm vừa đảm bảo tiến độ thi công.

Năm 2025, doanh thu của mảng sơn này tăng 110% so với năm 2024. Sơn Hải Phòng vẫn luôn là nhà cung cấp uy tín và chất lượng hàng đầu trong mảng sơn tàu biển

### Thị trường sơn dân dụng và Đại lý:

Độ nhận diện thương hiệu của Sơn Hải Phòng được phủ sóng rộng khắp thông qua việc làm lại một loạt các hệ thống biển hiệu mới cho hệ thống đại lý. Người tiêu dùng tương tác và chia sẻ nhiều hơn về sản phẩm của Công ty trên các nền tảng zalo, facebook, tiktok.

Phát triển thêm 17 đại lý mới và nhà phân phối tại các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên và khu vực phía Nam

### Thị trường sơn công nghiệp:

Cung cấp được sơn cho một số công trình trọng điểm của thành phố và đất nước như: cầu Nguyễn Trãi, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh,...

### Về mảng sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp:

Nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường 02 dòng sản phẩm mới: Alkylphoenix S3060-80, chủng loại alkyd short oil cho sơn gỗ, dùng làm lớp phủ bóng; Polyphoenix 4221: sản phẩm đầu tiên của chủng loại nhựa polyester không no, dùng cho bề mặt đá marble, tăng khả năng cạnh tranh cho nhựa Alkyd trên thị trường

02

# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Chênh lệch	
			Số tiền	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>999,72</b>	<b>1.107,63</b>	<b>107,91</b>	<b>10,79</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	117,91	25,76	-92,15	-78,15
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	161,71	266,55	104,84	64,83
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	483,30	497,25	13,95	2,89
IV. Hàng tồn kho	231,04	313,18	82,14	35,55
V. Tài sản ngắn hạn khác	5,76	4,89	-0,87	-15,10
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>381,04</b>	<b>435,38</b>	<b>54,34</b>	<b>14,26</b>
I. Tài sản cố định	92,96	81,16	-11,8	-12,69
II. Tài sản dở dang dài hạn	8,60	15,04	6,44	74,88
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	239,92	299,80	59,88	24,96
IV. Tài sản dài hạn khác	39,56	39,38	-0,18	-0,46
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>1.380,76</b>	<b>1.543,02</b>	<b>162,26</b>	<b>11,75</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

### Tài sản ngắn hạn

**1.107,63** tỷ đồng  
+10,79%

### Tài sản dài hạn

**435,28** tỷ đồng  
+ 14,26%

► Tính đến thời điểm cuối năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt hơn 1.543 tỷ đồng, tăng trên 11% so với cuối năm 2024. Sự gia tăng này đến từ việc cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt hơn 1.107 tỷ đồng, tăng trên 10% so với cuối năm 2024, chủ yếu do gia tăng các khoản đầu tư tài chính. Trong khi đó, tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2025 đạt 435,28 tỷ đồng, tăng trên 14% so với đầu năm, chủ yếu nhờ sự gia tăng của các khoản đầu tư tài chính dài hạn và các tài sản dài hạn khác. Công ty đang mở rộng quy mô tài sản đồng thời tăng cường hoạt động đầu tư, góp phần củng cố nền tảng tài chính và hỗ trợ cho định hướng phát triển dài hạn.

► Tại thời điểm cuối năm 2025, các khoản nợ phải thu của Công ty đạt 497,25 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng nhẹ so với đầu năm. Trong suốt năm 2025, Công ty đã duy trì công tác quản lý và kiểm soát hiệu quả các khoản phải thu, đảm bảo hạn chế tối đa tình trạng bị chiếm dụng vốn, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dòng tiền và hiệu quả hoạt động tài chính. Mặc dù kiểm soát tốt

các khoản nợ phải thu trong những năm gần đây, tuy nhiên Công ty vẫn tồn tại các khoản nợ phải thu và chi vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị các khoản nợ xấu theo giá gốc đạt hơn 28 tỷ đồng, trong đó giá trị có thể thu hồi đạt trên 17 tỷ đồng. Tuy chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng cơ cấu các khoản phải thu, Công ty vẫn đang tích cực triển khai các biện pháp nhằm thu hồi tối đa các khoản nợ này, qua đó hạn chế rủi ro tài chính và nâng cao hiệu quả quản trị công nợ.

## Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Chênh lệch	
			Số tiền	%
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>728,73</b>	<b>800,46</b>	<b>71,73</b>	<b>9,84</b>
1. Phải trả cho người bán	171,10	143,12	-27,98	-16,35
2. Người mua trả tiền trước	0,84	2,14	1,3	154,76
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	7,71	11,65	3,94	51,10
4. Phải trả người lao động	13,80	9,85	-3,95	-28,62
5. Chi phí phải trả	13,69	9,82	-3,87	-28,27
6. Phải trả ngắn hạn khác	22,03	23,50	1,47	6,67
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	509,06	597,96	88,9	17,46
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-9,50	2,44	11,94	125,68
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>86,06</b>	<b>91,84</b>	<b>5,78</b>	<b>6,72</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	86,06	86,84	0,78	0,91
Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ	-	5	5	-

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

### Nợ ngắn hạn

**800,46** tỷ đồng  
+9,84%

### Tài sản dài hạn

**91,84** tỷ đồng  
+6,72%

► Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt hơn 892 tỷ đồng, trong đó phần lớn là các khoản nợ ngắn hạn. Cụ thể, nợ ngắn hạn đạt trên 800 tỷ đồng, tăng hơn 9% so với đầu năm 2025, chủ yếu do sự gia tăng của khoản người mua trả tiền trước, phản ánh việc Công ty đang mở rộng mạng lưới khách hàng và gia tăng quy mô hoạt động kinh doanh. Trong khi đó, nợ dài hạn ghi nhận mức tăng nhẹ so với cuối năm 2024. Đồng thời, trong năm 2025, Công ty đã bổ sung quỹ phát triển khoa học và công nghệ, thể hiện định hướng đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới thân thiện với môi trường và phù hợp với chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn. Tính tới thời điểm ngày 31/12/2025, Công ty không có các khoản nợ quá hạn

03

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



### Cải tiến trong cơ cấu lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và thể chất cho người lao động. Thông qua các chương trình này, không chỉ sức khỏe của cán bộ, công nhân viên được cải thiện mà còn góp phần tăng cường sự gắn kết nội bộ, xây dựng tinh thần đồng đội và củng cố niềm tin, sự gắn bó lâu dài của người lao động đối với doanh nghiệp..

### Cải tiến trong chính sách

Công ty luôn chú trọng và thực hiện hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ, trong đó tiêu biểu là việc thường xuyên tổ chức các cuộc diễn tập tại đơn vị nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó và ý thức phòng ngừa rủi ro cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty triển khai đầy đủ các chính sách bảo vệ môi trường và nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, qua đó khẳng định cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

### Cải tiến trong quản lý

Công ty duy trì và vận hành hiệu quả hệ thống quản lý Chất lượng – Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001 và ISO 14001, qua đó đảm bảo kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm thiểu tác động đến môi trường. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế này không chỉ nâng cao năng lực quản trị mà còn góp phần khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty trên thị trường.

04

## PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Dự báo năm 2026, thị trường tiếp tục có những biến động khó lường do ảnh hưởng từ kinh tế toàn cầu, xu hướng chuyển đổi xanh và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Cuộc chiến tranh giữa Israel, Mỹ và Iran làm giá dầu tăng từ 68 lên 72 USD/thùng và đến tháng 3 thì tăng 107-108 USD/thùng, tăng gần 50% so với trước kia. Do đó ảnh hưởng rất lớn đến nguyên liệu đầu vào của Công ty: việc đặt hàng rất khó khăn, 1 số loại nguyên liệu buộc phải trả tiền trước, lấy hàng sau và chỉ được mua với lượng nhỏ giọt. Đứng trước nhiều diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, song với sự ổn định và phát triển trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV vẫn sẵn sàng để tăng tốc và bứt phá trong giai đoạn phát triển mới.

### Đối với sản xuất kinh doanh sơn, nhựa tổng hợp

#### Đối với sơn dân dụng:

- ▶ Doanh thu kế hoạch 255 tỷ đồng (tăng trưởng 10% so với năm 2025)
- ▶ Xây dựng thêm 25-30 đại lý sơn dân dụng và công nghiệp.
- ▶ Mở thêm Đại lý & NPP sơn công nghiệp và dân dụng tại các tỉnh phía Bắc.
- ▶ Tập trung phát triển thị trường vào phía Nam.
- ▶ Đưa sơn kèm OEM cho Tập đoàn Hoa Sen và sơn thương mại vào hệ thống cửa hàng của Hoa Sen Home phía Nam.

#### Về sơn tàu biển và công nghiệp:

- ▶ Doanh thu phấn đấu đạt mức 370 tỷ
- ▶ Tập trung vào mảng tàu biển đóng mới tư nhân và các dự án tàu đóng mới của Hải Quân, Biên Phòng, Cảnh sát biển...
- ▶ Rà soát các nhà máy đóng tàu để nắm bắt kế hoạch đóng mới, sửa chữa.
- ▶ Xây dựng hồ sơ năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của các dự án lớn như bồn bể, nhiệt điện, thủy điện,..
- ▶ Tập trung tìm kiếm các dự án sơn công nghiệp qua các đơn vị thiết kế, các tổng thầu và chủ đầu tư, tư vấn; các dự án đầu tư công của chính phủ như cầu đường, các dự án về điện khí, các nhà máy hoá chất, kết cấu thép nhà xưởng.

## 04

## PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Đối với sản xuất kinh doanh sơn, nhựa tổng hợp (tiếp theo)

## Về sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp:

- ▶ Kế hoạch doanh thu 2026: 250 tỷ.
- ▶ Cuối năm 2025 đã thực hiện động thổ xây dựng nhà máy sản xuất nhựa tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, dự kiến đưa vào sản xuất trong quý 4/2026 với công suất dự kiến 60.000 tấn/năm. Giai đoạn 1 sẽ sản xuất với công suất 30.000 tấn/năm. Việc ứng dụng rộng rãi của sản phẩm nhựa vào các lĩnh vực mở ra tiềm năng rất lớn cho việc gia tăng sản lượng tiêu thụ của nhựa các loại trong những năm tiếp theo.
- ▶ Năm 2026 sẽ tập trung cung cấp nhựa polyester cho màng đá marble tại thị trường miền Trung, miền Nam: Phát triển thêm nhựa cho lớp lót và phủ sơn Coil; Nghiên cứu thêm nhựa UPR ứng dụng cho sản phẩm phụ liệu ngành may mặc, keo dán; nhựa alkyd biến tính; Tiếp tục phối hợp cùng với chuyên gia nghiên cứu chế thử sản phẩm mới: Alkyd biến tính Styren, các sản phẩm Alkyd long oil nhanh khô, chậm hoá vàng.

## Về sản xuất và kinh doanh sơn tấm lợp:

- ▶ Giữ vững chất lượng sản phẩm, cung cấp ổn định cho các khách hàng truyền thống, bên cạnh đó mở rộng thêm các khách hàng mới ở khu vực phía Nam.
- ▶ Triển khai cung cấp cho khách hàng sản phẩm mới hệ sơn cao cấp (HDP: high durable polyester).

## Về sản xuất sơn Container:

- ▶ Làm chủ công nghệ sản xuất sơn container.
- ▶ Cung cấp ổn định với sản lượng lớn cho NM Container Hòa Phát và các khách hàng khác

## Trung tâm kỹ thuật

- ▶ Triển khai dự án xây dựng trung tâm Inovation & Enviroment tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ với tổng vốn đầu tư hơn 200 tỷ. Xây dựng một trung tâm đổi mới sáng tạo hiện đại, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu phát triển sản phẩm của tất cả các Công ty trong Tập đoàn; trở thành nơi cung cấp dịch vụ kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm uy tín, tin cậy cho các nhà máy sản xuất trong nước và quốc tế.
- ▶ Kết nối chặt chẽ với Sở KHCHN thành phố Hải Phòng về các chương trình: Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo; thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; phối hợp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu sản phẩm mới theo yêu cầu của cơ quan quản lý và của các doanh nghiệp khác,

- ▶ Năm 2024, Công ty đã ký hợp đồng tài trợ học bổng cho 6 sinh viên xuất sắc của Đại học bách khoa Hà Nội. Các bạn sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ về làm việc tại Trung tâm kỹ thuật. Sang năm 2026, dự án ươm mầm tài năng vẫn được tiếp tục triển khai và nhân rộng, tăng lên 10 suất học bổng cho các bạn sinh viên của trường. Đây sẽ là nguồn cung cấp nhân lực dồi dào, chất lượng cho trung tâm Inovation & Enviroment đang được xây dựng.
- ▶ Phát triển đa dạng hóa các chủng loại nhựa tổng hợp như nhựa Polyester không no cho đá marble, nhựa Polyester cho composite, làm bồn tắm, cốc áo,..v.v..
- ▶ Xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty

## Nhân sự và Đào tạo

- ▶ Xây dựng đội ngũ nhân viên trẻ, có trình độ năng lực chuyên môn, nhiệt huyết với công việc sẵn sàng kề cận người lao động về nghỉ chế độ.
- ▶ Ứng dụng AI trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2025 đã bước đầu ứng dụng trong hoạt động theo dõi, đánh giá doanh thu bán hàng của bộ phận kinh doanh tổng hợp, từ đó cho ra giải pháp để thúc đẩy thị trường tiêu thụ sản phẩm. Năm 2026 sẽ ứng dụng AI vào sản xuất tại phân xưởng để theo dõi hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị và đưa ra phương án sản xuất nhằm tối ưu hoá công suất thiết bị, tăng cao năng suất lao động.
- ▶ Áp dụng KPI trong đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên, qua đó xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý, động viên khuyến khích người lao động.
- ▶ Tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ sư làm việc tại trung tâm kỹ thuật, đội ngũ nhân viên dịch vụ giám sát kỹ thuật tại hiện trường nhằm tiếp thu những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.
- ▶ Tăng cường đào tạo về kỹ năng bán hàng, quản trị thương hiệu, truyền thông marketing cho đội ngũ nhân viên bán hàng và phụ trách truyền thông của Công ty.
- ▶ Duy trì và nâng cao các điều kiện làm việc cho người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của Công ty

## 05

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC  
ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN  
(NẾU CÓ)

Không

06

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

**Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**

Công ty luôn có tinh thần trách nhiệm cao đối với các vấn đề về môi trường. Công ty tích cực, chủ động thực hiện nhiều biện pháp nhằm bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa các tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh.

Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chấp hành đầy đủ các quy định về việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu, chủ động đưa ra các sáng kiến, đề xuất ban lãnh đạo công ty các ý tưởng tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng.

**Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo trong công ty. Công ty luôn bảo vệ quyền lợi cho các cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của bộ Luật lao động, các hợp đồng lao động đã ký kết.

**Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Trong những năm qua, công ty đã có những đóng góp không nhỏ vào GDP của địa phương. Đồng thời công ty đã tạo công ăn việc làm và duy trì công việc ổn định cho số lượng lớn lao động tại địa phương và một số khu vực lân cận.



TXKT Cầu Rào 1 ngày  
Photo by: Đức N



# Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty	70
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD	74
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	75



# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



## Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức phức tạp và khó lường. Căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực vẫn kéo dài, xung đột quân sự chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, cùng với những tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng và hoạt động sản xuất toàn cầu. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ thận trọng vẫn được duy trì tại nhiều nền kinh tế lớn nhằm kiểm soát lạm phát, khiến chi phí vốn duy trì ở mức cao.

Mặc dù lạm phát toàn cầu có xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn trước, song vẫn tiềm ẩn rủi ro và chưa thực sự ổn định. Trong khi đó, nhu cầu tiêu dùng và đầu tư trên phạm vi toàn cầu phục hồi chậm, tạo áp lực lên tăng trưởng kinh tế. Hoạt động thương mại quốc tế và dòng vốn đầu tư cũng có dấu hiệu chững lại trong bối cảnh môi trường kinh tế còn nhiều bất định.

Năm 2025, ngành sơn Việt Nam hoạt động trong bối cảnh đan xen giữa những yếu tố thuận lợi và thách thức, phản ánh rõ nét sự tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế. Ở chiều tích cực, nhu cầu thị trường có dấu hiệu phục hồi nhờ sự khởi sắc của lĩnh vực xây dựng, đầu tư công và từng bước cải thiện của thị trường bất động sản. Các dự án hạ tầng quy mô lớn được đẩy mạnh triển khai đã góp phần gia tăng nhu cầu đối với các dòng sơn công nghiệp và sơn bảo vệ. Bên cạnh đó, xu hướng tiêu dùng ngày càng hướng tới các sản phẩm chất

lượng cao, thân thiện với môi trường cũng mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp có năng lực nghiên cứu – phát triển và đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, ngành sơn vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn. Giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục biến động và duy trì ở mức cao do phụ thuộc lớn vào nguồn nhập khẩu, trong khi chi phí logistics và năng lượng chưa thực sự ổn định. Điều này tạo áp lực đáng kể lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Đồng thời, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng, không chỉ giữa các doanh nghiệp trong nước mà còn từ

các thương hiệu nước ngoài với tiềm lực tài chính và công nghệ mạnh.

Ngoài ra, các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, an toàn hóa chất và phát triển bền vững ngày càng khắt khe, buộc doanh nghiệp phải tăng cường đầu tư cho công nghệ, cải tiến sản phẩm và tuân thủ quy định pháp lý. Đây vừa là thách thức, vừa là động lực thúc đẩy ngành sơn chuyển dịch theo hướng “xanh hóa” và nâng cao giá trị gia tăng



# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực, vượt kế hoạch và tăng trưởng mạnh so với năm 2024. Cụ thể, doanh thu đạt 1.348 tỷ đồng, tăng hơn 10% so với năm 2024, Công ty đã mở rộng tốt thị trường và gia tăng hiệu quả bán hàng. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế đạt 138,7 tỷ đồng, vượt 15% kế hoạch và tăng nhẹ so với năm trước, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động, đồng thời Công ty đã kiểm soát tốt chi phí và tối ưu hóa biên lợi nhuận.

Chỉ tiêu	KH 2025	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2024	2025	So với KH	So với 2024
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.500	1.231	1.348	89,8	110
Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	16.000	15.156	17.007	106	112
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	120	114,5	138,7	115,5	121

## Đánh giá các mặt hoạt động khác của công ty

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

Công ty cũng đã thực hiện tốt:

- ▶ Trung tâm kỹ thuật làm chủ công nghệ, sẵn sàng nghiên cứu cho ra đời các dòng sản phẩm mới, giá thành hợp lý, phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- ▶ Mở rộng hệ thống đại lý và nhà phân phối phủ sóng khu vực Tây Nguyên và miền Nam.
- ▶ Cung cấp ổn định và đảm bảo chất lượng sản phẩm nhựa cho các nhà sản xuất lớn. Đi sâu nghiên cứu các dòng sản phẩm nhựa mới phục vụ cho nhu cầu đa dạng của thị trường.
- ▶ Thương hiệu Sơn Hải Phòng được nhận diện rộng khắp thông qua các hoạt động quảng bá như thay thế hệ thống biển hiệu của các đại lý, gia tăng các bài viết trên các nền tảng mạng xã hội, luôn sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng thông qua hệ thống đại lý rộng lớn trên khắp cả nước.
- ▶ Sơn Hải Phòng luôn khẳng định vị thế là nhà cung cấp sơn số 1 trên thị trường Việt Nam.

## Đánh giá của Hội đồng quản trị về trách nhiệm đối với môi trường, xã hội

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những nỗ lực và kết quả đạt được của Công ty trong công tác bảo vệ môi trường, đồng thời khẳng định Công ty đã và đang tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan. Các hoạt động này hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển bền vững mà Hội đồng Quản trị đã đề ra. Việc chủ động đầu tư và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa nguồn tài nguyên và giảm thiểu chất thải trong quá trình sản xuất đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời giảm thiểu tác động đến môi trường. Những nỗ lực đó không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và thiên nhiên, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao các hoạt động hướng tới cộng đồng mà Công ty đã triển khai trong thời gian qua. Với tinh thần trách nhiệm xã hội cao, Công ty luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội, tham gia các hoạt động từ thiện và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cộng đồng. Những hoạt động này không chỉ mang lại giá trị thiết thực cho xã hội mà còn góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của Công ty, phù hợp với định hướng phát triển bền vững và gắn kết hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích cộng đồng.



02

## ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BGD

### Những mặt làm được

01

HĐQT thường kỳ hàng quý nghe báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế.

02

Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết.

03

Căn cứ báo cáo của Tổng giám đốc về thực hiện kết quả Kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.

04

Phối hợp với Ban kiểm soát nắm tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.



03

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

### Định hướng

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch 5 năm (2026 – 2030) theo chiến lược phát triển tăng tốc, bứt phá mọi giới hạn. Hội đồng quản trị đề ra phương hướng trước tiên là gia tăng doanh thu, lợi nhuận, tiếp theo là tái cấu trúc lại cơ cấu sản xuất trên nền tảng công nghiệp và số hóa với sản xuất kinh doanh quy mô lớn, công nghệ và kỹ thuật cao, mang tầm khu vực và quốc tế; giữ vị thế hàng đầu trong nước; đạt chỉ tiêu doanh thu như kỳ vọng là 1.800 tỷ đồng trong năm 2026.

- ① Tiếp tục liên kết chặt chẽ với các Trường đào tạo chuyên ngành như Trường vật liệu của Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội; các quỹ đầu tư đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến công nghệ sản xuất sơn-nhựa. Luôn đứng trong Top đầu các doanh nghiệp khoa học công nghệ của thành phố.
- ② Tập trung nguồn lực xây dựng và đưa vào vận hành chạy thử nhà máy sản xuất nhựa tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ.
- ③ Xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng phủ sóng trên toàn bộ 34 tỉnh, thành của đất nước, đặc biệt là các tỉnh tại phía Nam.
- ④ Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện chiến dịch truyền thông quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng đến mọi vùng miền của đất nước, tăng độ phủ sóng của thương hiệu.
- ⑤ Chú trọng công tác Tuyển dụng - Đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
- ⑥ Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ⑦ Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025. Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

### Chi tiêu kế hoạch năm sau

Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ % so với thực hiện năm 2025
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.348	1.650	122
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	138,7	140	101
Cổ tức	35	30	86



# Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị	78
Ban kiểm soát	80
Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD	81
Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan	82
Đánh giá thực hiện các quy định về quản trị Công ty	83



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	615.142	7,68
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	330.537	4,13
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	236.483	2,95
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	41.909	0,523
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	126.219	1,576

## Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 07 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Pháp luật, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự cuộc họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	07	100%	-
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	07	100%	-
3	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT - kiêm Phó tổng giám đốc	07	100%	-
4	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	07	100%	-
5	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	07	100%	-

## Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/2025/NQ-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
2	Số 01/2025/NQ-HĐQT	27/3/2025	Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	Số 02/NQ-HĐQT	26/5/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2024.	100%
4	Số 02.1/QĐ-HĐQT	16/07/2025	Nghị quyết của HĐQT về thông qua nội dung hợp thường kỳ quý 3/2025 và góp vốn thành lập Cty TNHH Bảo Kim Metal.	100%
5	Số 02.2/NQ-HĐQT	16/07/2025	Nghị quyết HĐQT về thông qua nội dung hợp thường ký quý 4/2025 và tăng vốn góp vào công ty TNHH sơn bột VLC	100%
6	Số 02/NQ-HĐQT	19/09/2025	Quyết định về bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.	100%
7	Số 03/NQ-HĐQT	31/10/2025	Nghị quyết của HĐQT về chuyển khoản nợ thành vốn góp vào vốn điều lệ của Công ty Apachem	100%

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có



02

## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	10.838	0,135
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	19.543	0,244
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	40.494	0,506

### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm qua các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Số lượng các cuộc họp và kết quả các cuộc họp:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	04	100%	-
2	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	04	100%	-

03

## GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

Thù lao của HĐQT và BKS

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
<b>Hội đồng quản trị</b>	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	1.247.322.222
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	1.455.209.259
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	623.661.111
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	623.661.111
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	623.661.111
	Tổng		4.573.514.814
<b>Ban kiểm soát</b>	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	415.774.075
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	207.887.037
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	207.887.037
	Tổng		831.548.149

Tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác

	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
<b>Hội đồng quản trị</b>	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	9.500.000
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT - kiêm Tổng giám đốc	6.951.119.463
	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT – kiêm Phó tổng giám đốc	1.700.652.612
	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT- kiêm Phó tổng giám đốc	1.373.154.247
	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT	5.000.000
	Tổng		10.039.426.322
<b>Ban kiểm soát</b>	Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000
	Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	1.126.563.409
	Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	282.060.673
	Bà Lê Thị Tư Hiền	Người Phụ trách quản trị Công ty	770.868.623
	Tổng		2.184.492.705

03

## GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

### Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với NNB	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Nguyễn Thanh Sơn	Chồng của thành viên HĐQT	61.074	0,76	7.629	0,095	Bán

04

## GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH Sơn bột VLC	Người có liên quan của người nội bộ	Tháng 10/2025	Số 02.2/NQ-HĐQT, ngày 16/10/2025	2.500.000.000 đồng
Công ty TNHH Bảo Kim Metal	Người có liên quan của người nội bộ	Tháng 07/2025	Số 02.1/NQ-HĐQT, ngày 16/07/2025	2.750.000.000 đồng

05

## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### Kế hoạch đào tạo/học tập về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã thực hiện tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định

### Tăng cường quản trị công ty

Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

1.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

2.

Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc.

3.

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.





# Phát triển bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững	86
Đánh giá của Ban giám đốc	86
Các chỉ tiêu phát triển bền vững	87

01

## MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm cung cấp sản phẩm phục vụ sản xuất quốc phòng và đời sống dân sinh. Trong suốt những năm qua, công ty luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững với tâm niệm đưa sản phẩm theo hướng chuyên môn hóa mang bản sắc văn hóa của Sơn Phòng đến với Khách hàng, cùng với bảo vệ môi trường và tạo ra những tác động tích cực đến cộng đồng và xã hội.

02

## ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

Trong quá trình hoạt động và quản lý, việc sử dụng nguyên vật liệu được ban lãnh đạo công ty đánh giá là một công tác hết sức cần thiết, vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế, vừa đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí, chống thất thoát và bảo vệ môi trường.

03

## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

### Tác động lên môi trường

Định kỳ, Công ty đều thực hiện quan trắc môi trường. Năm 2025, theo báo cáo phân tích kết quả của trung tâm quan trắc môi trường, các chỉ số khí thải của công ty đều nằm trong giới hạn các tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng cho khí thải công nghiệp.

Năm vừa qua, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã thực hiện tốt việc kiểm soát phát thải khí, đảm bảo các chỉ số khí thải CO, NOx, SO<sub>2</sub> đều nằm trong giới hạn cho phép và duy trì chất lượng môi trường không khí theo quy định hiện hành.

### Nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình hoạt động sản xuất và quản lý, Công ty xác định công tác quản lý và sử dụng nguyên vật liệu là một trong những yếu tố then chốt, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế, tối ưu chi phí, đồng thời hạn chế lãng phí, thất thoát và góp phần bảo vệ môi trường.

Công ty thực hiện quản lý chi phí nguyên vật liệu trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt các định mức đã ban hành. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, phân tích và rà soát mức tiêu hao vật tư, nguyên phụ liệu và nhiên liệu cho từng loại sản phẩm, từ đó kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế – kỹ thuật theo hướng tiết kiệm và hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật, kết hợp học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị trong ngành nhằm triển khai các sáng kiến tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu. Những giải pháp này không chỉ góp phần giảm chi phí sản xuất mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới phát triển bền vững.

Ngoài nguồn Nguyên vật liệu, Công ty thống kê nguồn nhiên liệu đã sử dụng theo từng năm.

Năm 2025, Công ty đã sử dụng Dầu DO khoảng 464.011 lít, Gas hóa lỏng là 3.024 kg

### Tiêu thụ năng lượng

Năm 2025, Công ty sử dụng khoảng 3.464.950 kwh điện năng.

Công ty đánh giá việc tiết kiệm năng lượng là một trong những tiêu chí hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững. Thực hiện tốt chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm, vận động và tuyên truyền nội bộ tuân thủ nghiêm các quy định, quy trình về sử dụng năng lượng tiết kiệm là đang góp phần phát triển kinh tế của công ty cũng như của toàn xã hội. Việc tối ưu hóa sử dụng điện năng và các năng lượng khác không chỉ giúp giảm chi phí sản xuất mà còn hạn chế tác động môi trường, phù hợp với xu hướng xanh hóa ngành công nghiệp sơn. Nhờ đó, Công ty không chỉ nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất sơn mà còn góp phần giảm lượng khí thải và tiêu thụ tài nguyên, phát triển doanh nghiệp xanh, thân thiện với môi trường và thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn xã hội.



03

# CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Tiêu thụ nước** Trong năm 2025, Công ty tiêu thụ 11.562 m3 do Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng cung cấp.

Nhận thức rõ nước là nguồn tài nguyên được sử dụng với khối lượng đáng kể trong sinh hoạt và làm mát thiết bị, Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng luôn chú trọng triển khai các giải pháp sử dụng nước hiệu quả và bền vững. Việc tiết kiệm nước không chỉ góp phần tối ưu chi phí sản xuất mà còn nâng cao hiệu quả quản lý môi trường và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm qua, Công ty đã chủ động nghiên cứu và áp dụng nhiều sáng kiến thiết thực. Cụ thể, hạn chế tối đa tình trạng lãng phí.

Bên cạnh đó, hệ thống đồng hồ đo nước được lắp đặt tại từng khu vực chức năng nhằm theo dõi, đánh giá và kiểm soát hiệu quả tiêu thụ nước một cách minh bạch, khoa học. Công ty cũng tăng cường công tác đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên về ý thức tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững.

Những nỗ lực này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm thiểu tác động môi trường và từng bước tiệm cận các tiêu chuẩn sản xuất xanh trong ngành sơn.

**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật. Hệ thống quản lý chất lượng – môi trường của Công ty được vận hành đúng theo tiêu chuẩn phiên bản năm 2015, đảm bảo các quy trình sản xuất và hoạt động quản lý luôn đạt yêu cầu chất lượng và thân thiện với môi trường. Công tác báo cáo môi trường định kỳ được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội của Công ty, bảo vệ sức khỏe người lao động và phát triển bền vững.

**Chính sách liên quan đến người lao động**

Công tác đào tạo nhằm nâng cao tay nghề, trình độ quản lý, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được Ban lãnh đạo công ty tổ chức thường xuyên để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Bên cạnh đó, công ty luôn thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, y tế, tai nạn, chế độ thai sản, tặng quà ngày Lễ, Tết, Quốc Khánh, tặng quà sinh nhật và bảo hiểm kết hợp về con người.... cho người lao động theo đúng Luật Lao Động và Thỏa ước lao động tập thể của công ty.

Sự quan tâm và hỗ trợ người lao động luôn được cân nhắc tại công ty. Năm vừa qua, công ty không ngừng quan tâm, nâng cao đời sống sinh hoạt lành mạnh và sức khỏe cho Cán bộ công nhân viên bằng cách tạo điều kiện cơ sở vật chất cho họ tham gia các hoạt động thể dục thể thao khám sức khỏe định kỳ, thăm quan nghỉ mát, phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong toàn công ty, xây dựng sân bóng chuyên, cầu lông, bóng bàn, bóng đá mi-ni, xây dựng sân chơi pickleball cho cán bộ công nhân viên tập luyện sau giờ làm việc giúp tăng cường sức khỏe và tạo sự gắn kết trong toàn thể CBCNV. Phong trào vệ sinh xanh sạch đẹp được phát động, xây dựng một nét văn hóa riêng cho Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng.

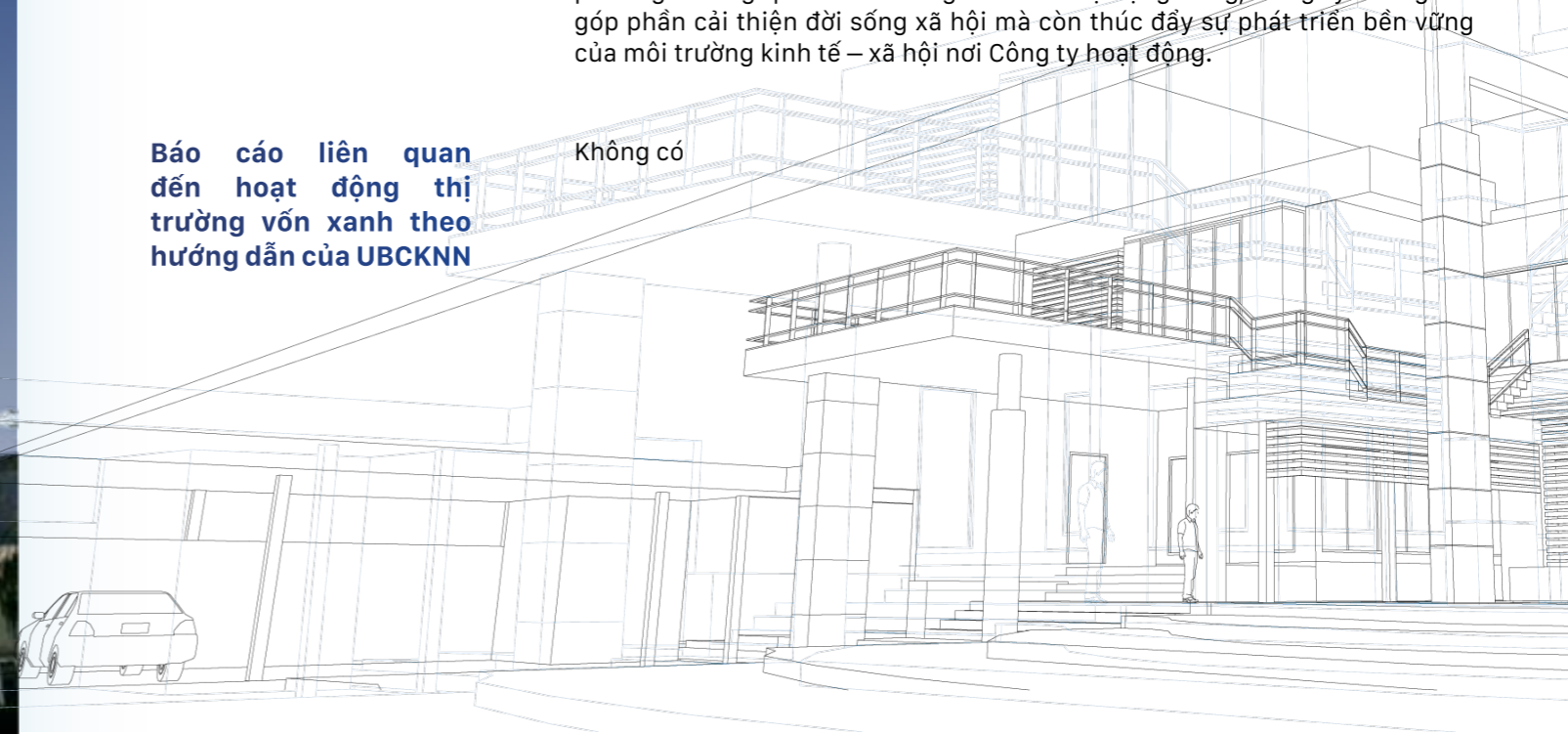
**Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**



Ngoài việc duy trì ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định rõ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tích cực đóng góp cả về nguồn lực và tài chính cho các hoạt động an sinh – xã hội tại địa phương. Thông qua các chương trình hỗ trợ cộng đồng, Công ty không chỉ góp phần cải thiện đời sống xã hội mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của môi trường kinh tế – xã hội nơi Công ty hoạt động.

**Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Không có





# Báo cáo tài chính

## Ý kiến của Kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 42

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 0200575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp (nay là Sở Tài chính thành phố Hải Phòng); trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/7/2025 về việc cập nhật địa giới hành chính.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 24/7/2025 là: 80.071.770.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch
Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên
Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên độc lập

##### Ban Kiểm soát

Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Dũng  
Tổng Giám đốc  
Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026



Số: 184/2026/BCKTHN-CPA VIETNAM-NV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Thị Mai Hoa**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**Nguyễn Thị Tiên**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2026-137-1


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>1.107.630.509.335</b>	<b>999.718.121.064</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>25.762.308.307</b>	<b>117.910.928.050</b>
1. Tiền	111		25.762.308.307	32.610.928.050
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	85.300.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>266.546.639.259</b>	<b>161.708.266.750</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	266.546.639.259	161.708.266.750
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>497.249.566.051</b>	<b>483.294.983.420</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	296.025.772.080	331.736.233.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	61.813.137.150	56.122.074.201
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	150.952.010.075	103.320.285.347
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(11.541.353.254)	(7.883.609.441)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>313.177.344.956</b>	<b>231.039.732.917</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	315.446.322.794	234.025.138.226
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.268.977.838)	(2.985.405.309)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.894.650.762</b>	<b>5.764.209.927</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	1.498.072.014	1.861.899.993
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.396.578.748	3.902.309.934
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>435.384.668.819</b>	<b>381.039.334.821</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>81.159.825.409</b>	<b>92.958.842.218</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	80.494.178.878	92.000.073.912
- Nguyên giá	222		307.534.248.873	303.197.372.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(227.040.069.995)	(211.197.299.065)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	665.646.531	958.768.306
- Nguyên giá	228		9.156.129.469	9.038.281.469
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.490.482.938)	(8.079.513.163)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>15.041.933.243</b>	<b>8.602.580.702</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	15.041.933.243	8.602.580.702
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>299.798.399.035</b>	<b>239.916.094.873</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.2	230.622.275.259	169.590.371.286
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2	70.911.283.776	65.060.883.587
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(7.735.160.000)	(7.735.160.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	6.000.000.000	13.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>39.384.511.132</b>	<b>39.561.817.028</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	39.384.511.132	39.561.817.028
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>1.543.015.178.154</b>	<b>1.380.757.455.885</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>892.305.421.981</b>	<b>814.790.515.679</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>800.460.595.467</b>	<b>728.732.775.210</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	143.115.122.505	171.095.300.653
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	2.135.763.638	838.727.120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	11.649.855.360	7.712.303.007
4. Phải trả người lao động	314		9.847.823.292	13.804.283.315
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	9.815.357.315	13.693.244.193
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	23.501.705.120	22.029.561.833
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	597.955.962.461	509.060.663.727
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.439.005.776	(9.501.308.638)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>91.844.826.514</b>	<b>86.057.740.469</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	86.844.826.514	86.057.740.469
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		5.000.000.000	-
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>650.709.756.173</b>	<b>565.966.940.206</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>650.709.756.173</b>	<b>565.966.940.206</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.071.770.000	80.071.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.071.770.000	80.071.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.787.152.766	10.787.152.766
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.250.586.886	7.250.586.886
4. Cổ phiếu quỹ	415		(467.410.000)	(467.410.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		381.617.624.465	331.617.624.465
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		143.826.348.376	112.825.513.400
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.362.305.548	8.946.646.443
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		134.464.042.828	103.878.866.957
13 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		27.623.683.680	23.881.702.689
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>1.543.015.178.154</b>	<b>1.380.757.455.885</b>

Người lập/Kế toán trưởng

  
Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	1.533.975.432.528	1.394.637.698.201
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	490.042.542	6.448.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	1.533.485.389.986	1.394.631.250.201
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.235.911.681.025	1.126.185.720.374
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>297.573.708.961</b>	<b>268.445.529.827</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	17.694.644.888	14.813.392.624
7. Chi phí tài chính	22	6.4	38.140.998.553	40.725.491.775
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.153.710.162	37.486.973.674
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		7.143.109.747	(693.646.583)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	81.888.087.641	80.293.740.381
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	47.227.073.193	42.418.649.883
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>155.155.304.209</b>	<b>119.127.393.829</b>
12. Thu nhập khác	31	6.6	984.880.612	1.602.605.661
13. Chi phí khác	32	6.6	1.889.131.112	1.593.218.047
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6.6	(904.250.500)	9.387.614
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)</b>	<b>50</b>		<b>154.251.053.709</b>	<b>119.136.781.443</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	16.545.101.678	12.433.873.701
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>137.705.952.031</b>	<b>106.702.907.742</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		134.464.042.828	103.878.866.957
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.241.909.203	2.824.040.785
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	16.892	9.307

Người lập/Kế toán trưởng

Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>154.251.053.709</b>	<b>119.136.781.443</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và BDS đầu tư	02		16.362.490.705	19.375.400.305
- Các khoản dự phòng	03		2.941.316.342	4.663.757.965
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		411.262.084	(163.795.471)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.942.412.319)	(14.497.645.104)
- Chi phí lãi vay	06		34.153.710.162	37.486.973.674
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>185.177.420.683</b>	<b>166.001.472.812</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68.875.428.958)	(119.485.258.199)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(81.421.184.568)	(7.337.462.486)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(27.512.031.925)	81.253.521.374
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		541.133.875	(37.234.088.013)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(34.092.211.019)	(37.983.893.649)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.706.812.259)	(11.974.044.625)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(17.854.007.876)	(14.301.362.219)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(57.743.122.047)</b>	<b>18.938.884.995</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(11.044.076.437)	(13.940.479.749)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	27.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(99.838.372.509)	(4.905.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.000.000.000	19.852.167.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.850.400.189)	(14.000.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.433.086.272	13.806.257.744
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(100.299.762.863)</b>	<b>840.217.722</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	1.500.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.485.779.094.762	1.275.799.246.679
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.396.096.709.983)	(1.262.000.617.927)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.795.260.800)	(27.267.437.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<b>65.887.123.979</b>	<b>(11.968.808.748)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</i>	50		<b>(92.155.760.931)</b>	<b>7.810.293.969</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		117.910.928.050	109.959.470.954
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.141.188	141.163.127
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	<b>25.762.308.307</b>	<b>117.910.928.050</b>

Người lập/Kế toán trưởng



Đoàn Thị Dung

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Dũng

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 3419/QĐ-UB ngày 26/12/2003 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về chuyển đổi Công ty Sơn Hải Phòng thành Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000681 (Mã số mới 0200575580) ngày 02/01/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp (nay là Sở Tài chính thành phố Hải Phòng); trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/7/2025 về việc cập nhật địa giới hành chính.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 24/7/2025 là: 80.071.770.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã HPP.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG.**

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: HAIPHONG PAINT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: HAIPHONGPAINT.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 12 Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Tổng số lao động của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2025 là 285 người (Tại ngày 31/12/2024 là 282 người).

**1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét trơng tự; sản xuất mực in và ma tít;
- Bán buôn chuyên kinh doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng nông nghiệp);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Sản xuất Sơn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container, xe bồn, xe téc;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (bao gồm cho thuê nhà ở, văn phòng, kho bãi, nhà xưởng);
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ quầy bar);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Chi tiết: Khách sạn;
- Đại lý du lịch;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1.2. Ngành, nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ Xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Sản xuất sản phẩm từ Plastic;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Dịch vụ tư vấn chuyên gia công nghệ sản xuất sơn, véc ni, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ phát triển, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, nhãn hiệu sản phẩm;
- Nghiên cứu phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Bán buôn thực phẩm;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quầy bar);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải./.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Sản xuất sơn các loại.

**1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.4. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có Công ty con và Công ty liên doanh liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty con</b>					
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng 2	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các	75%	75%	75%
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>					
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	31,21%	31,21%	31,21%
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp 32,02%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Sơn Hải phòng 2 là 0,92% vốn điều lệ)	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	32,94%	32,94%	32,94%
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp 33,3%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Sơn Hải phòng 2 là 0,95% vốn điều lệ)	Hải Phòng	Bất động sản, Kinh doanh khách sạn	34,95%	34,95%	34,25%
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sơn các loại	50%	50%	50%
Công ty TNHH Sơn bột VLC (Tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 25%, tỷ lệ sở hữu gián tiếp thông qua Công ty cổ phần Sơn Hải phòng số 2 là 20,61% vốn điều lệ.	Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh Sơn các loại	45,91%	45,91%	45,61%
Công ty TNHH Bảo Kim Metal	Hải Phòng	Gia công sơn tĩnh điện	25%	25%	25%

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại Công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính (Tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, Công ty con của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng là Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2, Công ty Cổ phần Nhựa Phoenix.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

(i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2025.

(ii) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tại ngày 31/12/2025.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác**

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, Công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

**Các khoản đầu tư khác:** Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

**Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư**

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm tin học, bản quyền sáng chế, hệ thống quản lý môi trường và tài sản cố định vô hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định vô hình khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 6 năm.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các loại chi phí sau: Chi phí quảng cáo, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí mua công thức sơn. Chi phí quảng cáo, Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí không quá 12 tháng. Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí mua công thức sơn được phân bổ vào chi phí không quá 36 tháng.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay, chi phí bản quyền trả: Trích trước theo thời gian thực hiện hợp đồng;
- Trích trước chi phí vật tư đã mua nhưng chưa nhận được hóa đơn; Trích trước chi phí lãi vay theo hợp đồng.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hay sau khi có Thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá là sơn các loại.

**Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:**

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận phù hợp với doanh thu tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ:** Công ty được cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 06/DNKHCN ngày 18/9/2015. Do vậy, Công ty hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN như sau: Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh sơn các loại, Công ty được miễn thuế TNDN trong bốn (4) năm, giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong chín (9) năm tiếp theo với nguyên tắc quy định của Luật thuế TNDN và Công văn số 2173/CT-TT&HT ngày 21/9/2016 của Cục thuế Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế. Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đến hết năm 2028 nên Công ty đang được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất 10%. Đối với hoạt động cho thuê du thuyền, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với Công ty con: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh Sơn các loại và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không lập Báo cáo bộ phận.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	7.138.800.390	6.903.426.404
Tiền gửi ngân hàng	18.623.507.917	25.707.501.646
Các khoản tương đương tiền	-	85.300.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	85.300.000.000
<b>Tổng</b>	<b>25.762.308.307</b>	<b>117.910.928.050</b>

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính**

**a. Đầu tư nắm giữa đến ngày đáo hạn**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>266.546.639.259</b>	<b>266.546.639.259</b>	<b>161.708.266.750</b>	<b>161.708.266.750</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn	183.497.372.509	183.497.372.509	5.850.000.000	5.850.000.000
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	83.049.266.750	83.049.266.750	155.858.266.750	155.858.266.750
<b>Dài hạn</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>	<b>13.000.000.000</b>
- Trái phiếu (*)	6.000.000.000	6.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
<b>Tổng</b>	<b>272.546.639.259</b>	<b>272.546.639.259</b>	<b>174.708.266.750</b>	<b>174.708.266.750</b>

(\*): (1) Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đợt phát hành ngày 24/12/2020 (Mã trái phiếu: AGRIBANK202703); Số lượng 1.000 trái phiếu phổ thông tại ngày 24/12/2020, mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 VND/Trái phiếu; tổng mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000.000 VND (Một tỷ đồng), kỳ hạn 7 năm; lãi suất áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn 07 năm là lãi suất thả nổi được xác định theo công thức sau: (Lãi suất = Lãi suất tham chiếu + Biên độ, trong đó: Mức cộng biên độ hàng năm cho 05 năm đầu tiên là 1.3%/năm, mức cộng biên độ năm thứ 05 và năm thứ 07 mỗi năm là 1.5%/năm; hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức Ghi sổ. Trái phiếu này đang được cầm cố, thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Ngày phát hành: 24/12/2020, ngày đáo hạn: 24/12/2027.

(2) Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2021 đáo hạn năm 2031; Mã số: CTG2131T2; Số lượng: 50.000 trái phiếu tại ngày 18/11/2021, mệnh giá trái phiếu: 100.000VND/Trái Phiếu; kỳ hạn trái phiếu: 10 năm, lãi suất: áp dụng cho toàn bộ hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi và bằng Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1.0%/năm; hình thức trái Phiếu: Trái phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

+ Ngày phát hành: Ngày 18/11/2021 - ngày đáo hạn: Ngày 18/11/2031.

Trái phiếu đã được dùng để cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá Số 01.TP/2021/HĐBĐ/NHCT168-TRAIPIEUSONH.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
				Giá trị ghi sổ/Giá trị theo PP Vốn chủ sở hữu	Dự phòng hợp lý	Giá trị ghi sổ/Giá trị theo PP Vốn chủ sở hữu	Dự phòng hợp lý
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	31,21%	31,21%		230.622.275.259	-	169.590.371.286	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	32,94%	32,94%		21.324.607.792	-	20.565.337.074	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu (1)	34,95%	34,95%		27.966.261.067	-	27.959.830.001	-
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	50%	50%		122.113.566.110	-	87.911.809.570	-
Công ty TNHH Sơn bột VLC	45,91%	45,91%		29.169.405.257	-	25.102.885.032	-
Công ty TNHH Bảo Kim METAL	47,95%	47,95%		22.352.056.461	-	8.050.509.609	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>				<b>70.911.283.776</b>	<b>(7.735.160.000)</b>	<b>65.060.883.587</b>	<b>(7.735.160.000)</b>
Công ty Cổ phần Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	18,34%	18,64%		4.335.160.000	(4.335.160.000)	4.484.759.811	(4.335.160.000)
Công ty TNHH VICO (2)	12%	12%		12.132.544.000	-	12.132.544.000	-
Công ty Cổ phần SIVICO (3)	7%	7%		1.243.579.776	-	1.243.579.776	-
Công ty Cổ phần Bao Bì VLC	5%	5%		1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp				3.400.000.000	(3.400.000.000)	3.400.000.000	(3.400.000.000)
Ủy thác cho Công ty cổ phần Tập đoàn VLC đầu tư				48.400.000.000	-	42.400.000.000	-
<b>Tổng</b>				<b>301.533.559.035</b>	<b>(7.735.160.000)</b>	<b>(*) 234.651.254.873</b>	<b>(7.735.160.000)</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.2 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

- (1): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 791.830 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 10.657.530 cổ phiếu. Số cổ phần Công ty con của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu là 711.310 cổ phiếu.
- (2): Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vico, trong năm 2018 Công ty chia lợi nhuận năm 2017 tăng vốn góp các thành viên là 6.066.272.000 đồng và Công ty Sơn Hải Phòng góp vốn bổ sung vốn là 6.066.272.000 đồng. Năm 2020, Công ty TNHH Vico tăng vốn 15% bằng lợi nhuận năm 2019 tương đương với số tiền là 2.729.822.000 đồng.
- (3): Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần SIVICO và được chia cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 78.142 cổ phiếu. Do vậy, số cổ phiếu Công ty nắm giữ là 202.500 cổ phiếu.
- (\*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do các khoản đầu tư này chưa niêm yết và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.3 Các khoản phải thu khách hàng**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>296.025.772.080</b>	<b>331.736.233.313</b>
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	66.766.737.224	81.340.919.866
Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát	10.092.251.711	29.407.860.709
Công ty Cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	1.188.539.281	20.450.609.663
Công ty Cổ phần Sơn Quang Huy	21.807.840.000	21.807.840.000
Phải thu các đối tượng khác	196.170.403.864	178.729.003.075
<b>Tổng</b>	<b>296.025.772.080</b>	<b>331.736.233.313</b>
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>72.651.530.667</i>	<i>101.931.088.545</i>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Sao Đỏ	42.804.300.000	38.523.870.000
Các đối tượng khác	19.008.837.150	17.598.204.201
<b>Tổng</b>	<b>61.813.137.150</b>	<b>56.122.074.201</b>

**5.5 Phải thu khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	150.952.010.075	-	103.320.285.347	-
Phải thu lãi đầu tư vốn và cổ tức	8.262.440.280	-	40.924.422.754	-
Công ty Cổ phần Bất động sản, Sơn và Hóa chất Á Châu	125.895.351.324	-	43.144.407.928	-
Tạm ứng	9.147.640.140	-	9.508.775.140	-
Ký cược, ký quỹ	593.057.115	-	3.636.347.184	-
Phải thu khác	7.053.521.216	-	6.106.332.341	-
<b>Tổng</b>	<b>150.952.010.075</b>	<b>-</b>	<b>103.320.285.347</b>	<b>-</b>
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>127.511.391.324</i>	<i>-</i>	<i>37.265.308.774</i>	<i>-</i>

Đơn vị tính: VND

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.6 Nợ xấu**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	28.776.090.002	17.234.736.748	28.400.605.935	20.516.996.494
<i>Trong đó:</i>	<b>Quá hạn 6 tháng - 01 năm</b>	<b>Quá hạn 01-02 năm</b>	<b>Quá hạn 02-03 năm</b>	<b>Quá hạn trên 3 năm</b>
Công ty TNHH Dương Giang	-	-	-	448.623.581
Công ty Cổ phần Minh Xuân	-	-	-	358.680.064
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Bến Kiên	-	-	-	263.882.194
Công ty Cổ phần Lilama 5	-	-	-	392.388.933
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Sao Thủy	-	-	-	858.206.864
Công ty TNHH Thương mại và Xăng dầu Hoàng Linh	-	-	-	219.108.246
Công ty Cổ phần MLS	-	1.567.564.560	-	-
Công ty Cổ phần Sơn Quang Huy	-	21.807.840.000	-	-
Các đối tượng khác	-	354.616.325	756.466.458	1.748.712.777
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>23.730.020.885</b>	<b>756.466.458</b>	<b>4.289.602.659</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	236.330.344.655	(453.508.632)	163.271.981.860	(458.447.423)
Công cụ, dụng cụ	2.061.005.451	-	1.801.421.939	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	1.233.427.647	(888.072.716)	1.522.433.033	(682.009.521)
Thành phẩm	75.815.216.876	(927.396.490)	67.428.047.867	(1.844.948.365)
<b>Tổng</b>	<b>315.446.322.794</b>	<b>(2.268.977.838)</b>	<b>234.025.138.226</b>	<b>(2.985.405.309)</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.8 Chi phí trả trước**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.498.072.014</b>	<b>1.861.899.993</b>
Chi phí Quảng cáo	275.000.000	1.315.400.000
Công cụ dụng cụ phân bổ	489.825.975	114.324.785
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	733.246.039	432.175.208
<b>Dài hạn</b>	<b>39.384.511.132</b>	<b>39.561.817.028</b>
Chi phí trả trước dài hạn khác	620.118.506	126.559.212
Công cụ dụng cụ xuất dùng	217.994.214	126.138.681
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	24.619.135
Tiền thuê đất KCN Đình Vũ	37.576.858.412	38.913.000.000
Chi phí trả trước mua công thức Sơn	969.540.000	371.500.000
<b>Tổng</b>	<b>40.882.583.146</b>	<b>41.423.717.021</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2025	81.164.484.358	144.098.896.679	65.352.549.274	12.581.442.666	303.197.372.977
Tăng trong năm	800.160.187	2.400.088.809	390.000.000	896.626.900	4.486.875.896
Mua trong năm	800.160.187	2.400.088.809	390.000.000	896.626.900	4.486.875.896
Giảm trong năm	-	75.000.000	-	75.000.000	150.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	75.000.000	-	75.000.000	150.000.000
Số dư tại 31/12/2025	81.964.644.545	146.423.985.488	65.742.549.274	13.403.069.566	307.534.248.873
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2025	46.707.959.324	103.388.150.542	51.491.876.000	9.609.313.199	211.197.299.065
Tăng trong năm	3.533.337.389	8.384.725.565	3.188.918.791	844.539.185	15.951.520.930
Khấu hao trong năm	3.533.337.389	8.384.725.565	3.188.918.791	844.539.185	15.951.520.930
Giảm trong năm	-	33.750.000	-	75.000.000	108.750.000
Thanh lý, nhượng bán	-	33.750.000	-	75.000.000	108.750.000
Số dư tại 31/12/2025	50.241.296.713	111.739.126.107	54.680.794.791	10.378.852.384	227.040.069.995
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2025	34.456.525.034	40.710.746.137	13.860.673.274	2.972.129.467	92.000.073.912
Tại 31/12/2025	31.723.347.832	34.684.859.381	11.061.754.483	3.024.217.182	80.494.178.878

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 60.130.437.623 đồng (Tại ngày 31/12/2024 là 74.085.456.817 đồng).  
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 116.819.499.178 đồng (Tại ngày 31/12/2024 là 82.429.945.331 đồng).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Hệ thống quản lý môi trường	TSCĐ vô hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại 01/01/2025	5.038.810.859	2.955.825.903	576.515.238	467.129.469	9.038.281.469
Tăng trong năm	-	-	-	117.848.000	117.848.000
Mua trong năm	-	-	-	117.848.000	117.848.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	5.038.810.859	2.955.825.903	576.515.238	584.977.469	9.156.129.469
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại 01/01/2025	4.842.280.821	2.421.962.638	348.140.235	467.129.469	8.079.513.163
Tăng trong năm	196.530.038	101.154.943	101.499.996	11.784.798	410.969.775
Khấu hao trong năm	196.530.038	101.154.943	101.499.996	11.784.798	410.969.775
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	5.038.810.859	2.523.117.581	449.640.231	478.914.267	8.490.482.938
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2025	196.530.038	533.863.265	228.375.003	-	958.768.306
Tại 31/12/2025	-	432.708.322	126.875.007	106.063.202	665.646.531

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 8.063.781.469 đồng (Tại ngày 31/12/2024 là 5.464.429.588 đồng).

**5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>				
- Dây chuyền máy móc, thiết bị	9.498.600.351	9.498.600.351	8.150.519.268	8.150.519.268
- Cải tạo sửa chữa nhà xưởng sản xuất	2.107.876.957	2.107.876.957	205.569.661	205.569.661
- Chi phí dự án KCN Đình Vũ	3.435.455.935	3.435.455.935	246.491.773	246.491.773
<b>Tổng</b>	15.041.933.243	15.041.933.243	8.602.580.702	8.602.580.702

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.12 Phải trả người bán**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>Ngắn hạn</b>	<b>143.115.122.505</b>	<b>143.115.122.505</b>	<b>171.095.300.653</b>	<b>171.095.300.653</b>
Công ty TNHH FSI Việt Nam	-	-	612.534.547	612.534.547
Công ty TNHH Sơn Samhwa Vina	20.302.941.569	20.302.941.569	16.416.451.920	16.416.451.920
KUKDO CHEMICAL CO. LTD	2.956.353.840	2.956.353.840	1.683.857.930	1.683.857.930
ANHUI MEIJIA NEW MATERIALS CO., LTD	3.930.222.453	3.930.222.453	3.834.520.427	3.834.520.427
Chugoku Marine Paint Singapore	12.910.101.710	12.910.101.710	15.404.359.009	15.404.359.009
SAMHWA PAINTS IND CO., LTD	-	-	38.237.768.884	38.237.768.884
Công ty cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	16.545.469.148	16.545.469.148	21.779.867.425	21.779.867.425
Công ty TNHH Top Solvent (Việt Nam)	13.909.382.640	13.909.382.640	15.093.845.800	15.093.845.800
Phải trả người bán ngắn hạn khác	72.560.651.145	72.560.651.145	58.032.094.711	58.032.094.711
<b>Tổng</b>	<b>143.115.122.505</b>	<b>143.115.122.505</b>	<b>171.095.300.653</b>	<b>171.095.300.653</b>
<i>Trong đó phải trả các bên liên quan (Chỉ tiết xem tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>16.545.469.148</i>	<i>16.545.469.148</i>	<i>21.818.076.564</i>	<i>21.818.076.564</i>

**5.13 Người mua ứng tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Các đối tượng khác	2.135.763.638	838.727.120
<b>Tổng</b>	<b>2.135.763.638</b>	<b>838.727.120</b>

**5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
	<b>Phải nộp</b>	<b>7.712.303.007</b>	<b>52.046.937.579</b>	<b>48.109.385.226</b>
Thuế giá trị gia tăng	3.322.194.989	28.320.451.007	27.165.356.503	4.477.289.493
Thuế XNK	-	95.571.317	95.571.317	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.038.302.271	16.545.101.678	13.706.812.259	6.876.591.690
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>4.038.302.271</i>	<i>16.047.617.516</i>	<i>13.209.328.097</i>	<i>6.876.591.690</i>
<i>Truy thu thuế</i>	<i>-</i>	<i>497.484.162</i>	<i>497.484.162</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập cá nhân	141.386.866	6.504.116.724	6.534.587.744	110.915.846
Thuế Nhà thầu	199.997.853	476.021.335	499.760.442	176.258.746
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	10.421.028	105.675.518	107.296.961	8.799.585

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.15 Chi phí phải trả**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>9.815.357.315</b>	<b>13.693.244.193</b>
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả CMP	4.548.114.797	6.593.472.244
Chi phí lãi vay	736.299.143	674.800.000
Trích trước chi phí vật tư, chi phí khác	357.200.000	1.158.100.124
Các khoản khác	248.462.800	222.719.800
Chi phí sử dụng bản quyền phải trả Samhwa	3.925.280.575	5.044.152.025
<b>Tổng</b>	<b>9.815.357.315</b>	<b>13.693.244.193</b>

**5.16 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

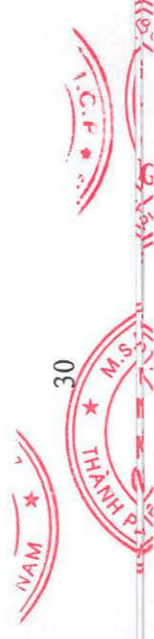
	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>23.501.705.120</b>	<b>22.029.561.833</b>
Kinh phí công đoàn	472.495.689	711.753.859
Phải trả cổ phần hóa	105.050.000	105.050.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.194.461.905	3.108.414.705
Phải trả, phải nộp khác	19.729.697.526	18.104.343.269
<i>Góp vốn mua đủ thuyền</i>	<i>7.434.500.000</i>	<i>7.434.500.000</i>
<i>Các khoản phải trả phải nộp khác</i>	<i>12.295.197.526</i>	<i>592.519.600</i>
<b>Tổng</b>	<b>23.501.705.120</b>	<b>22.029.561.833</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2025 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>597.955.962.461</b>	<b>597.955.962.461</b>	<b>1.461.710.576.001</b>	<b>1.372.815.277.267</b>	<b>509.060.663.727</b>	<b>509.060.663.727</b>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền (1)	120.697.553.486	120.697.553.486	345.538.422.424	378.722.188.135	153.881.319.197	153.881.319.197
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (2)	220.086.423.410	220.086.423.410	526.621.312.895	507.753.562.869	201.218.673.384	201.218.673.384
Ngân hàng Cathay - CN Hồ Chí Minh (3)	8.620.176.600	8.620.176.600	60.599.077.191	56.451.545.943	4.472.645.352	4.472.645.352
Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hải Phòng	64.193.881.658	64.193.881.658	167.342.321.582	141.095.816.097	37.947.376.173	37.947.376.173
Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB (4)	7.153.350.121	7.153.350.121	78.232.798.527	84.835.078.994	13.755.630.588	13.755.630.588
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (5)	69.977.268.862	69.977.268.862	69.977.268.862	29.668.296.281	29.668.296.281	29.668.296.281
Ngân hàng Hong Leong (6)	59.396.586.656	59.396.586.656	113.470.522.824	54.073.936.168	-	-
Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORBANK (7)	29.443.862.542	29.443.862.542	29.443.862.542	-	-	-
Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải-HSBC (8)	18.386.859.126	18.386.859.126	70.484.989.154	64.621.938.224	12.523.808.196	12.523.808.196
Vay ngắn hạn các đối tượng khác (9)	<b>86.844.826.514</b>	<b>86.844.826.514</b>	<b>24.068.518.761</b>	<b>23.281.432.716</b>	<b>86.057.740.469</b>	<b>86.057.740.469</b>
<b>Vay dài hạn</b>	<b>47.332.000.000</b>	<b>47.332.000.000</b>	<b>8.560.710.000</b>	<b>1.070.000.000</b>	<b>39.841.290.000</b>	<b>39.841.290.000</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (10)	32.409.491.097	32.409.491.097	15.507.808.761	18.632.427.136	35.534.109.472	35.534.109.472
Vay dài hạn các đối tượng khác (9)	3.340.888.417	3.340.888.417	-	2.826.905.580	6.167.793.997	6.167.793.997
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - Chi nhánh Hà Nội (11)	3.762.447.000	3.762.447.000	-	752.100.000	4.514.547.000	4.514.547.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (12)	<b>684.800.788.975</b>	<b>684.800.788.975</b>	<b>1.485.779.094.762</b>	<b>1.396.096.709.983</b>	<b>595.118.404.196</b>	<b>595.118.404.196</b>
<b>Tổng</b>						



**CÔNG TY CỔ PHẦN SON HẢI PHÒNG**

Số 12 Lạch Tray, phường Lê Chân,  
thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN  
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

<1> Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01/2025/HĐCVHM/NHCT168-SONHP ký ngày 29/10/2025 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng với hạn mức cho vay là 250.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm cả các khoản nợ được điều chỉnh bởi hợp đồng tín dụng số 01/2024-HĐCVHM/NHCT168-SONHP ngày 17/07/2024. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 29/10/2025 đến hết ngày 28/10/2026. Mục đích sử dụng là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay của từng khoản nợ được xác định tại từng khế ước và theo biên bản điều chỉnh (nếu có).

<2> Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202300543 ký ngày 06/11/2023 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng số 06/PL543 ký ngày 09/12/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng với hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000.000 VND. Hạn mức cho vay bao gồm toàn bộ nợ và nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202200560 ký ngày 01/11/2022. Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký kết văn bản thỏa thuận sửa đổi hợp đồng tín dụng đến hết ngày 02/11/2026. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn lưu động thanh toán các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh sản, dầu, nhựa các loại và các mặt hàng khác theo giấy phép kinh doanh cho kỳ kế hoạch kinh doanh năm 2023 - 2024. Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi theo từng giấy nhận nợ cụ thể. Thời điểm cuối cùng của thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ thỏa thuận sửa đổi là: giải ngân bằng VND; gian duy trì hạn mức. Lãi suất cho vay áp dụng với dư nợ gốc trong hạn: theo từng giấy nhận nợ, tại thời điểm ký văn bản thỏa thuận sửa đổi là: giải ngân bằng VND; 6,5%/năm; giải ngân bằng USD: 4,5%/năm. Cho vay có bảo đảm một phần bằng tài sản, tỉ lệ cho vay có tài sản bảo đảm tối thiểu 35% tổng mức dư cấp tín dụng.

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2100-LAV-202400110 ngày 25/3/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Hải Phòng với Công ty Cổ phần Son Hải Phòng số 2. Hạn mức cấp tín dụng: 22.000.000.000 VND. Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: VND và USD. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng. Lãi suất quy định cụ thể ở từng khế ước (với vay bằng VND, lãi suất ưu đãi là 5%/năm áp dụng với các khoản vay trong 6 tháng kể từ thời điểm giải ngân tính tới 31/12/2024).

<3> Hợp đồng hạn mức tín dụng số CL445/24 ký ngày 18/07/2024 giữa Ngân hàng Cathay United bank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Son Hải Phòng. Hạn mức tín dụng: 80.000.000.000 VND. Thời hạn rút vốn: 01 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích vay: tài trợ vốn lưu động của bên vay. Thời hạn của mỗi khoản sử dụng vốn: tối đa 150 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: tùy theo từng thời điểm giải ngân. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Văn Viện và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng.

<4> Hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Son Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) số 1099371.25 ngày 27/10/2025. Hạn mức cho vay ngắn hạn: 150.000.000.000 (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn). Thời hạn hạn mức: tối đa 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn của khoản tín dụng 12 tháng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh sản các loại, phù hợp ĐKKD của công ty. Thời hạn khế ước nhận nợ: tối đa 06 tháng. Tài sản đảm bảo: tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi mở tại VIB và bảo lãnh cá nhân của Tổng giám đốc.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

<5> Khoản vay giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 gồm các hợp đồng sau:

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng bao gồm dư nợ vay theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2023/HĐCVHM/VCB-SHP2 ký ngày 05/12/2023 giữa ngân hàng và khách hàng tính đến ngày ký hợp đồng này. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngân hàng phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 01.2023/VCB-SHP2 ngày 05/12/2023.

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 01.2024/VCB-SHP2 ngày 22/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 35.000.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ nhu cầu tín dụng hợp lý, hợp pháp và hợp lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định theo từng giấy nhận nợ. Biện pháp bảo đảm theo các biện pháp bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng số 01.2024/VCB-SHP2 ngày 22/8/2024.

<6> Hợp đồng tín dụng số HCM/2022/003/STL/FA ngày 18/02/2022 giữa Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng với hạn mức tín dụng cho vay là 70.000.000.000 VND (Bằng chữ: Bảy mươi tỷ đồng). Kỳ hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đối với mỗi khoản giải ngân hoặc kể từ ngày phát hành mỗi LC. Mục đích sử dụng: để tài trợ cho các nhu cầu nhập khẩu/ mua trong nước, nguyên liệu thô/ hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên vay. Lãi suất cụ thể đối với mỗi khoản tín dụng được cấp có thể thay đổi tùy thuộc vào chi phí vốn của Ngân hàng theo từng thời kỳ và được xác định vào ngày khoản tín dụng được cấp cho bên vay và được quy định chi tiết trên giấy báo có và xác nhận được ngân hàng phát hành. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến 18/02/2025.

<7> Hợp đồng hạn mức tín dụng số 208/2024/FA.01 ký ngày 26/03/2025 giữa Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORNBANK- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 VND (hạn mức cấp tín dụng 25.000.000.000 VND giải ngân trong nước và 50.000.000.000 VND giải ngân nước ngoài hạn mức tín dụng có thể hoán đổi). Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích vay: tài trợ vốn lưu động và/hoặc nhập khẩu nguyên liệu và/hoặc hàng hóa liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên vay. Thời hạn của mỗi khoản sử dụng vốn: tối đa 180 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Lãi suất cho vay: tùy theo từng thời điểm giải ngân. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh cá nhân của ông Nguyễn Văn Viện và ông Nguyễn Văn Dũng.

<8> Thỏa thuận chung về tiện ích số VHN893906 ngày 09/09/2025 giữa Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)- Chi nhánh Hà Nội và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Tổng hạn mức tiện ích: 150.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng. Mục đích của thỏa thuận: tiện ích khoản vay tài trợ trước giao hàng dành cho bên bán (theo hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng, thư tín dụng xuất khẩu), tiện ích thương mại,.... Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Lãi suất cho vay: tùy theo từng thời điểm giải ngân. Biện pháp bảo đảm: Hợp đồng cầm cố tiền trong các tài khoản của công ty mở tại ngân hàng với giá trị 20% tổng dư nợ gốc của Công ty tại từng thời điểm và chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm do cơ quan đăng kí giao dịch bảo đảm liên quan cấp.

32

ÁNH  
/IETM  
/ITOT  
/HHY  
/IGT  
0101  
PH  
S  
C  
2005

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**

Số 12 Lạch Tray, phường Lê Chân,  
thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.17 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)**

<9> Vay cá nhân trong Công ty lãi suất từ 6,6% đến 7,2%/năm.

<10> Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202400636 ký ngày 12/12/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Số tiền vay: 21.402.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, bốn trăm linh hai triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: thanh toán tiền thuê cơ sở hạ tầng 20.000m2 đất, thửa đất CN9-01A tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1). Phương thức cho vay: từng lần. Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 4 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Áp dụng lãi suất thả nổi; lãi suất ưu đãi tại thời điểm ký hợp đồng là 6%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, áp dụng cho các khoản giải ngân phát sinh từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2025. Tài sản đảm bảo: máy móc thiết bị, xe ô tô, phương tiện thủy nội địa, quyền sử dụng đất, các hợp đồng tiền gửi, tài sản gắn liền trên đất thuê trả tiền hàng năm tại xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng và trái phiếu do Công ty CP Chứng khoán Agribank phát hành.

Hợp đồng tín dụng số 2100-LAV-202400543 ký ngày 21/10/2024 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hải Phòng với Công ty cổ phần Nhựa Phontex. Số tiền vay: 27.000.000.000 đồng. Mục đích vay: cho vay vốn thanh toán và bù đắp chi phí thuê 20.000 m2 cơ sở hạ tầng, tại thửa đất số CN09-01B, địa chỉ nằm trong khu phía Nam Cầu Đình Vũ, Cát Hải KCN Nam Đình Vũ (Khu 1); Thời hạn cho vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; Thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày giải ngân vốn cho vay lần đầu. Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng 6%/năm, áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời gian ưu đãi lãi suất áp dụng theo lãi suất cho vay thông thường; Tài sản thế chấp là Quyền khai thác, sử dụng đất, quyền được hưởng các khoản lợi, lợi tức thu được từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất và quyền khai thác phát sinh từ hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật số CN9-01B/2024/H ĐTD ngày 26/9/2024.

<11> Hợp đồng cho thuê tài chính số C24054041P5 ký ngày 30/05/2024 giữa Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Tài sản thuê là máy móc, thiết bị. Mục đích sử dụng tài sản thuê: phục vụ hoạt động của bên thuê. Thời hạn thuê: 36 tháng. Giá trị thuê: 7.709.742.493 VND. Lãi suất thuê: trước ngày bắt đầu thuê là 6,64%/năm; sau ngày bắt đầu thuê là 6,64%/năm (từ kỳ thanh toán tiền thuê đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6) và 8,64%/năm (từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi). Bảo đảm: tiền ký cược bảo đảm 593.057.115 VND và thư bảo lãnh được phát hành bởi ông Nguyễn Văn Dũng. Giá trị còn lại (cả thời hạn thuê) của tài sản là 177.917.134 VND.

<12> Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 01.2024/HĐCV-TDH/VCB-SHP2 ngày 22/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 với hạn mức cho vay là 7.700.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay là tài trợ các vay vốn trung dài hạn phục vụ phương án đầu tư xây dựng các hạng mục nhà kho số 8, nhà nghiên cứu số 9 và sửa chữa nhà xưởng số 6 theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Thời hạn duy trì hạn mức là 60 tháng kể từ ngày hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân. Biện pháp bảo đảm: Nhà kho số 8, Nhà nghiên cứu số 9, Điều chỉnh chứng nhận tài sản trên đất với hạng mục nhà điều hành lên 3 tầng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN877656 của Công ty.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.18 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	285.022.068.384	95.711.545.139	21.315.538.454	499.691.251.629
Tăng vốn	-	-	-	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	103.878.866.957	2.824.040.785	106.702.907.742
Trích Quỹ đầu tư Phát triển	-	-	-	-	46.595.556.081	(46.595.556.081)	-	-
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	(1.062.000.000)	(24.943.308.000)
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(14.100.566.898)	(695.876.550)	(14.796.443.448)
Trích quỹ khen thưởng HĐQT	-	-	-	-	-	(2.057.889.500)	-	(2.057.889.500)
Phân phối lợi nhuận Công ty liên kết	-	-	-	-	-	(129.578.217)	-	(129.578.217)
<b>Số dư tại 31/12/2024</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>331.617.624.465</b>	<b>112.825.513.400</b>	<b>23.881.702.689</b>	<b>565.966.940.206</b>
Số dư tại 01/01/2025	80.071.770.000	10.787.152.766	7.250.586.886	(467.410.000)	331.617.624.465	112.825.513.400	23.881.702.689	565.966.940.206
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	134.464.042.828	3.241.909.203	137.705.952.031
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con	-	-	-	-	-	(500.071.788)	500.071.788	-
Trích Quỹ đầu tư Phát triển (i)	-	-	-	-	50.000.000.000	(50.000.000.000)	-	-
Chia trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	(23.881.308.000)	-	(23.881.308.000)
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(24.610.540.776)	-	(24.610.540.776)
Trích quỹ khen thưởng HĐQT (i)	-	-	-	-	-	(5.183.781.514)	-	(5.183.781.514)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty liên kết	-	-	-	-	-	1.113.429.236	-	1.113.429.236
Phân phối lợi nhuận Công ty liên kết (i)	-	-	-	-	-	(400.935.010)	-	(400.935.010)
<b>Số dư tại 31/12/2025</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>10.787.152.766</b>	<b>7.250.586.886</b>	<b>(467.410.000)</b>	<b>381.617.624.465</b>	<b>143.826.348.376</b>	<b>27.623.683.680</b>	<b>650.709.756.173</b>

(i): Trong năm Công ty và các Công ty con thực hiện phân phối theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết.

34

C.T.C.P  
HẢI PHÒNG

THÀNH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bà Lưu Thị Phương Lan	4.633.040.000	4.633.040.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Dung	6.977.040.000	6.278.040.000
Ông Nguyễn Văn Viện	6.151.420.000	6.151.420.000
AFC VF LIMITED	8.005.000.000	8.580.000.800
Các cổ đông khác	54.305.270.000	54.429.269.200
<b>Tổng</b>	<b>80.071.770.000</b>	<b>80.071.770.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	80.071.770.000	80.071.770.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	23.881.308.000	23.881.308.000

**d. Cổ tức**

**Cổ tức công bố sau ngày kết thúc năm tài chính**

Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:

Năm 2025

Công ty thông báo tạm  
ứng cổ tức năm 2025 là  
10%/vốn điều lệ

Ngày 05/01/2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT về việc tạm chia cổ tức năm 2025 là 10%/vốn điều lệ, dự kiến ngày đăng ký cuối cùng 16/01/2026, Ngày thanh toán là 05/02/2026.

**e. Cổ phiếu**

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.007.177	8.007.177
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	46.741	46.741
Cổ phiếu phổ thông	46.741	46.741
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.960.436	7.960.436
Cổ phiếu phổ thông	7.960.436	7.960.436
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.19 Chỉ tiêu ngoài Bảng Cân đối kết toán hợp nhất**

**a. Ngoại tệ**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.115,68	29.427.962	13.752,09	352.659.858
<b>Tổng</b>		<b>29.427.962</b>		<b>352.659.858</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**6.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.533.975.432.528	1.394.625.747.401
Doanh thu khác	-	11.950.800
<b>Tổng</b>	<b>1.533.975.432.528</b>	<b>1.394.637.698.201</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán bị trả lại	490.042.542	6.448.000
<b>Tổng</b>	<b>490.042.542</b>	<b>6.448.000</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.533.485.389.986	1.394.619.299.401
Doanh thu khác	-	11.950.800
<b>Tổng</b>	<b>1.533.485.389.986</b>	<b>1.394.631.250.201</b>
<i>Trong đó doanh thu các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>427.184.613.779</i>	<i>373.026.474.105</i>

**6.2 Giá vốn về bán hàng**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn hàng hóa, thành phẩm	1.236.628.108.496	1.125.295.357.448
Hoàn nhập dự phòng vật tư	(716.427.471)	890.362.926
<b>Tổng</b>	<b>1.235.911.681.025</b>	<b>1.126.185.720.374</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.480.486.272	10.126.100.015
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.360.066.300	3.530.978.800
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.701.473.132	809.126.746
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.041.504	347.187.063
Doanh thu hoạt động tài chính khác	142.577.680	-
<b>Tổng</b>	<b>17.694.644.888</b>	<b>14.813.392.624</b>
<i>Trong đó doanh thu tài chính các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>6.016.274.622</i>	<i>7.422.896.411</i>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	34.153.710.162	37.486.973.674
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.565.984.803	2.799.995.509
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	421.303.588	183.391.592
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	255.131.000
<b>Tổng</b>	<b>38.140.998.553</b>	<b>40.725.491.775</b>

**6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	81.888.087.641	80.293.740.381
Chi phí nhân viên	23.181.156.948	21.955.495.100
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.325.831.088	1.401.113.028
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.830.025.728	33.389.038.561
- Chi phí bốc xếp, vận chuyển	15.220.374.958	16.167.445.388
- Chi phí quảng cáo tiếp thị	8.282.193.891	11.173.323.531
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	9.327.456.879	6.048.269.642
Chi phí bằng tiền khác	24.551.073.877	23.548.093.692
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.227.073.193	42.418.649.883
Chi phí nhân viên quản lý	23.935.280.840	20.459.410.529
Chi phí đồ dùng văn phòng	721.414.104	644.949.585
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.117.452.995	1.539.535.475
Thuế phí và lệ phí	1.280.407.013	1.126.208.691
Chi phí dự phòng	3.657.743.813	3.567.965.358
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.200.873.000	5.936.304.540
Chi phí bằng tiền khác	11.313.901.428	9.144.275.705
<b>Tổng</b>	<b>129.115.160.834</b>	<b>122.712.390.264</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu thanh lý tài sản	-	27.272.727
Thu chênh lệch kiểm kê	36.825.975	199.699.311
Thu từ bồi thường bảo hiểm hỗ trợ tổn thất	242.123.186	983.537.067
Thu cho thuê nhà văn phòng	465.818.182	243.090.909
Thu hồi vô phí 200L	-	114.037.504
Các khoản khác	240.113.269	34.968.143
<b>Tổng</b>	<b>984.880.612</b>	<b>1.602.605.661</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi chí thanh lý vật tư	758.877.606	1.122.572.086
Chênh lệch kiểm kê	24.097.659	277.842.925
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	41.250.000	-
Giá trị còn lại của tài sản tổn thất	146.716.920	160.984.855
Phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	678.188.927	-
Chi phí khác	240.000.000	31.818.181
<b>Tổng</b>	<b>1.889.131.112</b>	<b>1.593.218.047</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(904.250.500)</b>	<b>9.387.614</b>
<i>Trong đó thu nhập khác các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh 7.1)</i>	<i>84.000.000</i>	<i>84.000.000</i>

**6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	16.545.101.678	12.433.873.701
<b>Tổng</b>	<b>16.545.101.678</b>	<b>12.433.873.701</b>

**6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	134.464.042.828	103.878.866.957
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (ii) <i>- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT</i>	-	(29.794.322.290)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	134.464.042.828	74.084.544.667
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) (i)</b>	<b>16.892</b>	<b>9.307</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

(i): Tại ngày Báo cáo, Công ty và các Công ty con chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành. Nếu trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

(ii) Công ty xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã được phê duyệt tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong năm 2025 của Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng số 2 - Công ty con. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại như sau:

	Năm 2024 (Trình bày lại)	Năm 2024 (Đã trình bày)	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	103.878.866.957	103.878.866.957	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (ii) <i>- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng HĐQT</i>	(29.794.322.290)	-	(29.794.322.290)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	74.084.544.667	103.878.866.957	(29.794.322.290)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.960.436	7.960.436	-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>9.307</b>	<b>13.049</b>	<b>(3.743)</b>

**6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	846.075.588.156	805.756.195.174
Chi phí nhân công	83.210.216.871	80.850.544.404
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.362.490.705	19.375.400.305
Chi phí dự phòng	3.657.743.813	3.567.965.358
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.316.176.540	84.774.082.791
Chi phí khác bằng tiền	40.325.434.296	36.149.447.937
<b>Tổng</b>	<b>1.084.947.650.381</b>	<b>1.030.473.635.969</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7. THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

*Danh sách các bên liên quan của Công ty:*

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty TNHH Bảo Kim METAL	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sơn bột VLC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Giải pháp Sơn chuyên nghiệp PAINTPRO	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Công ty liên kết
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên doanh
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

**Thu nhập của Ban Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát**

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Thù lao	5.405.062.963	2.167.500.000
Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác	Lương	12.223.919.028	8.131.682.513

*Trong đó:*

**Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành	1.247.322.222	500.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch	1.455.209.259	583.500.000
Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT	623.661.111	250.000.000
Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT	623.661.111	250.000.000
Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành	623.661.111	250.000.000

**Thù lao thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	415.774.075	167.000.000
Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	207.887.037	83.500.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	207.887.037	83.500.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

**Thu nhập của Ban Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (Tiếp theo)**

*Tiền lương của TGD và người quản lý khác*

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT không điều hành	9.500.000	8.500.000
Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên không điều hành	5.000.000	5.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	6.951.119.463	4.115.334.513
Ông Vũ Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.373.154.247	1.340.193.096
Bà Bùi Kim Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	1.700.652.612	1.477.567.592
Bà Lã Quỳnh Chi	Trưởng BKS	5.000.000	5.000.000
Bà Hoàng Thị Thu	Thành viên BKS	1.126.563.409	904.584.169
Bà Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên BKS	282.060.673	275.503.143
Bà Lê Thị Tư Hiền	Người phụ trách quản trị Công ty	770.868.623	-

**Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Bán hàng hóa và dịch vụ</b>		<b>427.268.613.779</b>	<b>373.110.474.105</b>
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Bán hàng hóa	156.098.176.262	70.914.874.239
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Bán hàng	3.183.525.826	7.244.129.060
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Bán hàng	267.902.911.691	294.867.470.806
	Thuê văn phòng	84.000.000	84.000.000
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>		<b>152.651.090.555</b>	<b>92.300.407.100</b>
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Mua hàng	972.759.887	496.610.490
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Mua hàng	10.725.306.555	4.076.830.275
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Mua hàng	140.953.024.113	87.726.966.335
<b>Cổ tức được chia, Lợi nhuận đầu tư được chia</b>		<b>1.496.040.000</b>	<b>2.520.200.000</b>
Công ty TNHH Sơn Bột VLC		147.600.000	-
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Cổ tức	1.348.440.000	1.123.700.000
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Cổ tức	-	1.396.500.000
<b>Giao dịch khác</b>		<b>4.520.234.622</b>	<b>4.902.696.411</b>
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Lãi đầu tư	4.520.234.622	4.902.696.411

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

**Số dư với các bên liên quan**

Các khoản phải thu	Mối quan hệ	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		<b>72.651.530.667</b>	<b>101.931.088.545</b>
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết	1.188.539.281	20.450.609.663
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Công ty liên kết	4.696.254.162	139.559.016
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên kết	66.766.737.224	81.340.919.866
<b>Phải thu khác</b>		<b>127.511.391.324</b>	<b>37.265.308.774</b>
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết	1.348.440.000	1.123.700.000
Công ty CP Bất động sản Sơn và Hóa chất Á Châu	Công ty liên kết	125.895.351.324	34.625.108.774
Công ty TNHH sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên kết	-	1.396.500.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn VLC	Công ty liên kết	120.000.000	120.000.000
Công ty TNHH Sơn Bột VLC	Công ty liên kết	147.600.000	-
<b>Các khoản phải trả</b>		<b>31/12/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
	<b>Mối quan hệ</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải trả người bán</b>		<b>16.545.469.148</b>	<b>21.818.076.564</b>
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	Công ty liên kết	16.545.469.148	21.779.867.425
Công ty Cổ phần Tập đoàn VLC	Công ty liên kết	-	38.209.139
<b>Phải trả, phải nộp khác</b>		<b>1.035.000.000</b>	<b>1.035.000.000</b>
Công ty TNHH Sơn Samhwa Hải Phòng	Công ty liên kết	1.035.000.000	1.035.000.000



Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG**  
(Người đại diện theo pháp luật)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Văn Dũng*

**7.2 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập/Kế toán trưởng

*Đoàn Thị Dung*

**Đoàn Thị Dung**

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc

*Nguyễn Văn Dũng*

**Nguyễn Văn Dũng**